



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ CHÍN

Số 49/2020 (439)

THỨ NĂM

NGÀY 03-12-2020

Thần tốc và quyết liệt hơn nữa trong truy vết, khoanh vùng

Đó là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2020 vừa diễn ra sáng 02/12, tại Hà Nội (ảnh bên).

Khai mạc Phiên họp, Thủ tướng đã đề cập đến trường hợp lây nhiễm Covid-19 ra cộng đồng ở TP. HCM và cho biết, Thường trực Chính phủ đã họp về vấn đề này. Thủ tướng đã chỉ đạo kiểm điểm, xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức liên quan không thực hiện đúng quy trình cách ly làm lây nhiễm bệnh; giao Bộ Giao thông vận tải xử lý trực tiếp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Thủ tướng nhấn mạnh: Tinh thần là thần tốc, thần tốc hơn nữa, quyết liệt hơn nữa trong truy vết, khoanh vùng. Không để dịch bệnh lây lan, ảnh hưởng đến các hoạt động, sự kiện lớn của đất nước.

Thủ tướng cho biết, tháng 11 có nhiều sự kiện lớn, nhiều vấn đề nổi cộm của đất nước và thế giới. Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, Chính phủ đã trình 74 văn bản, báo cáo, (Xem tiếp trang 3)



Ảnh: TTXVN

Qua kết quả kiểm toán

KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG NĂM 2018:

Nhiều kết quả tích cực song còn không ít khó khăn



(Xem trang 8)

Chuyện trong tuần

Kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của Chính phủ cho biết, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng mạnh. Tổng số vốn đăng ký giai đoạn 2011-2020 đạt trên 278 tỷ

USD và vốn thực hiện đạt 152,3 tỷ USD, tăng gần 6,9%/năm, chiếm 22,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Chủ trương kết nối DN FDI với DN trong nước thể hiện rõ ở quan điểm phát triển thứ 4 trong Chiến lược, cụ thể: Xây dựng nền kinh tế tự chủ phải trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập, đa dạng hoá thị trường, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phải hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính tự chủ, tham gia hiệu quả, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu và khả năng chống chịu hiệu quả trước các cú sốc từ bên ngoài. Phát huy nội lực là

(Xem tiếp trang 7)

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phúc thăm và làm việc tại các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang

2

Tập trung xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2021



3

Thị trường M&A ngân hàng trông đợi những thương vụ mới

4

Nợ công chưa vượt trần nhưng vẫn tiềm ẩn những nỗi lo

5

Thực hiện tự chủ tài chính để thúc đẩy tự chủ giáo dục đại học



6

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NGÀNH DƯỢC: Thuận lợi ít, khó khăn nhiều

10

Hàng không cần đồng hành với du lịch để vượt qua khủng hoảng

12

Nâng cao năng lực phòng, chống dịch Covid-19 của hệ thống y tế

14

ẤN ĐỘ: Vi phạm quy chế tài chính nghiêm trọng tại Đại học Delhi



16

Theo dòng thời sự

□ Chiều 01/12, tại Hà Nội, Đảng ủy Công an T.Ư tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả công tác năm 2020 của lực lượng Công an nhân dân; bàn phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2021 và những nội dung, định hướng lớn để xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng dự và phát biểu chỉ đạo. Đại tướng Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an T.Ư, Bộ trưởng Bộ Công an - chủ trì Hội nghị.

□ Ngày 01/12, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì họp trực tuyến giữa Thường trực Chính phủ; Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 với TP. Hà Nội và TP. HCM nhằm triển khai các biện pháp cần thiết ngăn chặn dịch trong tình hình mới.

□ Sáng 02/12, tại Nhà hát lớn (Hà Nội), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân dự Lễ Kỷ niệm 45 năm Quốc khánh nước CHDCND Lào (2/12/1975 - 2/12/2020) và 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Kaysone Phomvihane (13/12/1920 - 13/12/2020).■

Tập trung thực hiện phương hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025

Mới đây, tại Hà Nội, TS. Hồ Đức Phớc - Tổng Kiểm toán Nhà nước - đã dự và phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp tổng kết hoạt động nhiệm kỳ VIII (2017-2020) và định hướng hoạt động trong nhiệm kỳ IX (2020-2023) của Hội đồng Khoa học (HĐKH) KTNN. Cùng dự có các thành viên của Hội đồng.

Theo báo cáo tại cuộc họp, nhiệm kỳ qua (2017-2020), HĐKH đã tổ chức các cuộc họp để thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ của KTNN; tổ chức thành công 14 hội thảo khoa học cấp Bộ; phát hành 8 đầu sách để gửi đến các đại biểu Quốc hội với nội dung là các bài viết chọn lọc từ các hội thảo do KTNN tổ chức về các chủ đề cấp thiết xã hội quan tâm, đóng góp tích cực cho việc giám sát, quản lý, điều hành của Nhà nước. KTNN đã tổ chức 196 đề tài nghiên cứu với 64 đề tài cấp Bộ và 132 đề tài cấp Cơ sở. Các đề tài có tính thực tiễn, ứng dụng cao, đáp ứng yêu cầu hoạt động kiểm toán đề ra. Kết quả nghiên cứu vừa là cơ sở để hoàn thiện Luật KTNN

(Xem tiếp trang 14)

Hoạt động Công đoàn góp phần nâng cao vị thế, vai trò của KTNN

Đó là đánh giá của đồng chí Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước - tại buổi làm việc với Ban Thường vụ (BTV) Công đoàn KTNN. Cùng tham dự buổi làm việc có lãnh đạo các ban tham mưu của Đảng ủy KTNN.

Theo báo cáo, 11 tháng năm 2020, Công đoàn KTNN đã hoàn thành tốt Chương trình Kế hoạch công tác đề ra, tham gia tích cực vào việc xây dựng, thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ có liên quan trực tiếp đến công chức, viên chức, người lao động; tổ chức tốt công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; công tác xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa

(Xem tiếp trang 15)

Tin vắn

□ Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc vừa tham dự Lễ Kỷ niệm 990 năm danh xưng Nghệ An và đón nhận Bằng Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Đình Hoành Sơn.

□ Ngày 01/12, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa đã dự Lễ công bố và trao Quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước về công tác cán bộ tại KTNN khu vực XI.

□ Ngày 02/12, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành đã tham dự Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2020.■ THU HUYỀN

Công bố và trao Nghị quyết nghỉ hưu đối với Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên

Chiều 27/11, tại Hà Nội, KTNN đã trang trọng tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với đồng chí Đoàn Xuân Tiên - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước. Tham dự buổi Lễ có các đồng chí: Phùng Quốc Hiển - Ủy viên Ban Chấp hành (BCH) T.Ư Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội; Nguyễn Thị Thanh - Ủy viên BCH T.Ư Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức T.Ư, Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu của Quốc hội; Hồ Đức Phớc - Ủy viên BCH T.Ư Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước; các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc của KTNN...

Tại buổi Lễ, đồng chí Nguyễn Thị Thanh đã công bố Nghị quyết số 1015/NQ-UBTVQH14 ngày 25/9/2020 của UBTVQH về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với đồng chí Đoàn Xuân Tiên từ ngày 01/12/2020.



Tiếp đó, thay mặt UBTVQH, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển trao Nghị quyết, tặng hoa và chúc mừng đồng chí Đoàn Xuân Tiên đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của KTNN trong thời gian qua (ảnh trên). “Đồng chí Đoàn Xuân Tiên là một trong những người được đào tạo rất bài bản, có bản lĩnh

chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác. Thay mặt UBTVQH, tôi biểu dương, đánh giá cao những đóng góp của đồng chí trong thời gian qua” - Phó Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh. Phó Chủ tịch Quốc hội mong muốn, dù nghỉ chế độ song với bề dày kinh nghiệm và (Xem tiếp trang 14)

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc thăm và làm việc tại các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang

Ngày 29/11, Đoàn công tác của KTNN do Ủy viên Ban Chấp hành T.Ư Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc dẫn đầu đã đến thăm và làm việc tại Tuyên Quang.

Tiếp và làm việc với Đoàn có các đồng chí: Châu Văn Lâm - Ủy viên Ban Chấp hành T.Ư Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang; Lê Thị Kim Dung - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Hoàng Việt Phương - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Ma Thị Thúy - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; lãnh đạo một số sở, ngành của tỉnh Tuyên Quang và huyện Sơn Dương.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Châu Văn Lâm nhấn mạnh vị thế lịch sử của Tuyên Quang trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc; giới thiệu tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong phát triển nông - lâm nghiệp hàng hóa,

du lịch đang được tỉnh tập trung thực hiện để đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện và bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cảm ơn sự giúp đỡ, tạo điều kiện của KTNN thời gian qua dành cho Tuyên Quang trong quản lý, sử dụng nguồn ngân sách hiệu quả.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao vai trò của tỉnh Tuyên Quang trong suốt các chặng đường phát triển của đất nước. Đồng chí cho rằng, Tuyên Quang đã phát huy tốt tiềm năng, lợi thế để phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Trong thời gian tới, Tuyên Quang cần tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các Bộ, ngành T.Ư huy động nguồn vốn thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo, đầu tư hạ tầng cơ sở, tạo động lực phát triển mới... Nhân dịp này, thay mặt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của KTNN, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã trao

tặng Quỹ Khuyến học tỉnh Tuyên Quang 100 triệu đồng và 45 máy vi tính. Đoàn công tác đã đến dâng hương tại lán Nà Nưa, đình Tân Trào, Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng tại xã Tân Trào (huyện Sơn Dương).

Trước đó, ngày 28/11, Đoàn công tác của KTNN đã đến thăm và làm việc tại tỉnh Hà Giang. Tiếp và làm việc với Đoàn có các đồng chí: Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội Khuyến học - Khuyến tài tỉnh; Trần Đức Quý - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo một số sở, ngành của tỉnh.

Tại buổi làm việc, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã chúc mừng những kết quả, thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang đạt được trong thời gian qua. Đồng thời, thay mặt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn Ngành, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã trao tặng 45 bộ (Xem tiếp trang 14)

Hợp Ban Soạn thảo Đề án thành lập Học viện Kiểm toán

Sáng 02/12, tại Hà Nội, Cuộc họp Ban Soạn thảo Đề án Nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán (Trường) thành Học viện Kiểm toán đã diễn ra dưới sự chủ trì của Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh - Trưởng Ban Soạn thảo Đề án.

Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 999/2020/UBTVQH14 ngày 16/9/2020 xác định: Việc nâng cấp Trường thành Học viện Kiểm toán được đưa vào kế hoạch chiến lược phát triển tổ chức bộ máy của KTNN theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả.

Tại cuộc họp, đại diện Ban Soạn thảo

đã trình bày các điều kiện cần thiết để thành lập Học viện theo quy định. Tương ứng với các điều kiện, Ban Soạn thảo Đề án phân công công việc cụ thể cho các thành viên và đơn vị phối hợp. Theo Dự thảo Đề án, năm 2023, mục tiêu đặt ra là hoàn thành các thủ tục pháp lý cho việc thành lập và đi vào hoạt động của Học viện Kiểm toán; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, hoạt động của các đơn vị có liên quan. Việc nâng cấp Trường thành Học viện gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 - Phê duyệt chủ trương thành lập Học viện Kiểm toán; Giai đoạn 2 - Quyết định thành lập Học viện; Giai đoạn 3 - Triển khai các hoạt động của Học viện Kiểm toán.

Chỉ đạo tại cuộc họp, Phó Tổng kiểm

toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh thống nhất cao với các nội dung của Dự thảo. Đồng thời, Phó Tổng kiểm toán Nhà nước yêu cầu các thành viên trong Ban Soạn thảo Đề án sớm liên hệ với các đầu mối để triển khai công việc theo đúng lộ trình; rà soát lại từng quy trình, thống nhất triển khai công việc bắt đầu từ tháng 01/2021; bổ sung vào Đề án đặc thù của KTNN và hình thức đào tạo chuyên sâu về kiểm toán. Ban Soạn thảo chủ động học tập kinh nghiệm của các Bộ, ngành trong việc xây dựng Đề án; làm rõ cách thức tổ chức, số lượng các hội thảo, tọa đàm để xin ý kiến chuyên gia về việc thành lập Học viện; định kỳ báo cáo công việc đề Trưởng Ban có định hướng, chỉ đạo kịp thời.■ THUY LÊ

Kế hoạch kiểm toán bao quát được nhiều vấn đề “nóng”

Thời gian qua, công tác lập KHKT đã được Tổng Kiểm toán Nhà nước đặc biệt quan tâm và chỉ đạo các đơn vị chức năng trong toàn Ngành chủ trọng thực hiện, từ KHKT tổng quát đến KHKT chi tiết. Trên cơ sở bám sát các định hướng lớn của Đảng, Nhà nước, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm, các vấn đề có rủi ro cao về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, KHKT hằng năm được KTNN chủ động xây dựng, với sự phối hợp, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan, đảm bảo tuân thủ pháp luật, khoa học, chặt chẽ, minh bạch và công khai.

Đặc biệt, từ năm 2020, KTNN tiếp tục đổi mới phương pháp lập KHKT và thực hiện kiểm toán theo thông lệ quốc tế, phát triển phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và trọng yếu nhằm xác định mục tiêu, nội dung, phạm vi kiểm toán phù hợp, giảm thời gian và nhân lực kiểm toán tại đơn vị. Theo đó, KHKT năm 2021 đã được xây dựng trên cơ sở 4 định hướng chính, gồm: Ưu tiên lựa chọn kiểm toán tại các đơn vị quản lý tài chính tổng hợp ở T.U và địa phương để đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư trong cả giai đoạn 2015-2020; tăng cường số lượng các cuộc kiểm toán để xác nhận quyết toán NSNN hằng năm của các Bộ, ngành, địa phương; lựa chọn kiểm toán đối với một số chuyên đề kiểm toán có phạm vi rộng, được dư luận xã hội quan tâm để tổ chức thực hiện trong toàn Ngành nhằm đánh giá toàn diện việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước xuyên suốt từ T.U đến địa phương; chủ động bố trí nhân lực và thời gian để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật KTNN.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kiểm toán năm 2021, KTNN cũng xác định 9 nhóm giải pháp chủ yếu, trong đó bám sát sự chỉ đạo của Quốc hội để triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021 của Ngành một cách khoa học, hiệu

Tập trung xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2021

□ NGUYỄN LỘC

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan của Quốc hội, dự kiến Kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm 2021 của KTNN tính đến thời điểm hiện tại đã cơ bản được hoàn thiện. Trong khi chờ KHKT năm 2021 chính thức được công bố, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu các đơn vị kiểm toán chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin liên quan đến các đối tượng kiểm toán cũng như tự đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho kiểm toán viên, đảm bảo việc thực hiện KHKT năm 2021 được thuận lợi, hiệu quả.



Tính đến thời điểm hiện tại, dự kiến KHKT năm 2021 của KTNN đã cơ bản được hoàn thiện Ảnh tư liệu

quả; chủ động phối hợp và cung cấp kịp thời các số liệu, thông tin cần thiết, các phát hiện kiểm toán nổi bật phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo điều hành của Chính phủ.

Trước đó, thăm tra dự kiến KHKT năm 2021 của KTNN, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội đã đánh giá cao công tác xây dựng dự kiến KHKT năm 2021, cũng như nội dung kiểm toán. Theo đó, dự kiến KHKT năm 2021 đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ quản lý tài chính công, tài sản công theo các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về kinh tế - xã hội năm 2020 nói riêng và giai đoạn 2016-2020 nói chung. Mục tiêu, nội dung kiểm toán chủ yếu đối với từng lĩnh vực khá phù hợp, đảm bảo từng bước thực hiện Chiến

lược phát triển KTNN đến năm 2030 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Đặc biệt, KHKT năm 2021 đã hướng tới tăng cường kiểm toán hoạt động, dự kiến nhiều cuộc kiểm toán chuyên đề trên diện rộng để đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thí điểm thực hiện kiểm toán một số nội dung mới; ưu tiên kiểm toán việc thực hiện chính sách tài chính để ứng phó với ảnh hưởng của dịch Covid-19...

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát huy hiệu quả hoạt động kiểm toán

Theo Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Trần Khánh Hòa, để thực hiện hiệu quả KHKT năm 2021 sau khi được thông qua, các đơn vị cần thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của

Tổng Kiểm toán Nhà nước về thực hiện nhiệm vụ kiểm toán; ngay từ lúc này cần tập trung khảo sát, thu thập và trao đổi thông tin chính xác nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo về phạm vi, đối tượng kiểm toán giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với KTNN và giữa các đơn vị trong Ngành, không để xảy ra tình trạng phải điều chỉnh đầu mối, đơn vị và dự án được kiểm toán trong quá trình thực hiện. “Các đơn vị kiểm toán tổ chức rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin đầu mối, đơn vị kiểm toán thuộc phạm vi quản lý vào Phần mềm Cơ sở dữ liệu đầu mối đơn vị kiểm toán; triển khai áp dụng phương pháp tiếp cận rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán đối với một số lĩnh vực kiểm toán...” - ông Hòa lưu ý.

Đối với chủ đề kiểm toán, các đơn vị chủ động thu thập thông tin,

xác định rõ phạm vi, nội dung kiểm toán chủ yếu, đặc biệt cần dự kiến cụ thể các đầu mối, đơn vị chi tiết được kiểm toán để kịp thời báo cáo lãnh đạo KTNN. Đặc biệt, trong KHKT năm 2021, số lượng cuộc kiểm toán hoạt động ngày càng được chú trọng, nâng lên. Để tăng cường chất lượng, hiệu quả của các cuộc kiểm toán này, các đơn vị cần chủ trọng thực hiện từ khâu lập KHKT đến lập và phát hành báo cáo kiểm toán, trong đó cần bố trí nguồn nhân lực kiểm toán đáp ứng được kiến thức về lĩnh vực chuyên sâu, lựa chọn chủ đề bám sát vào nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước...

Lưu ý đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện KHKT năm 2021, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phúc yêu cầu Vụ Tổng hợp hoàn thiện KHKT năm 2021 theo ý kiến góp ý của các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV; hoàn thiện danh mục chi tiết các đầu mối, đơn vị và dự án được kiểm toán năm 2021 báo cáo lãnh đạo KTNN. Đối với các đơn vị kiểm toán, cần hoàn thiện danh mục chi tiết các đầu mối, đơn vị và dự án được kiểm toán năm 2021.

Theo Tổng Kiểm toán Nhà nước, KHKT năm 2021 chưa được công bố, song để tránh tình trạng trùng lặp, các đơn vị kiểm toán cần thông báo đến các đơn vị được kiểm toán về nội dung dự kiến kiểm toán, sẵn sàng các phương án thực hiện kiểm toán theo KHKT. Đặc biệt, để việc triển khai KHKT năm 2021 được thuận lợi, đạt hiệu quả cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu các đơn vị kiểm toán cần khẩn trương hoàn thành đúng tiến độ các cuộc kiểm toán đợt 3, kết thúc trước ngày 30/11/2020, phát hành kịp thời toàn bộ báo cáo kiểm toán trước ngày 31/12/2020 (trừ các cuộc kiểm toán phát sinh).■

Quốc hội đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng, trong đó có Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Tại Kỳ họp này, từ đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội đã phê chuẩn 3 thành viên Chính phủ: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long. Bên cạnh đó, việc tổ chức Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37 và các hội nghị liên quan, thông qua 84 văn kiện, là số lượng lớn nhất từ trước đến nay. Đặc biệt, 10 nước ASEAN và 5 đối tác đã ký Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) tạo nên một thị trường lớn với 2,2 tỷ người, chiếm khoảng 30% dân số thế giới và 30% GDP toàn cầu, sẽ trở thành khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới.

Thời gian qua, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống, khắc phục

Thần tốc và quyết liệt...

(Tiếp theo trang 1)

hậu quả lũ lụt. Thủ tướng, Phó Thủ tướng trực tiếp đến các vùng bị ảnh hưởng xem xét, chỉ đạo xử lý. Chính phủ đã xuất cấp gần 16.000 tấn gạo và gần 1.300 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách T.U hỗ trợ các địa phương...

Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng, Thủ tướng yêu cầu: chúng ta tiếp tục tháo gỡ hơn nữa cho sản xuất kinh doanh (kể cả vấn đề đầu tư công và các mặt khác) để tiếp tục giữ đà tăng trưởng trong tháng 12 - một tháng có rất nhiều ý nghĩa. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá cao triển vọng kinh tế Việt Nam có thể phục hồi tăng trưởng 7% hoặc trên 7% trong năm 2021. Trong khối ASEAN, Việt Nam giữ được đà tăng trưởng có thể nói là cao nhất. Thủ tướng đề nghị các

thành viên Chính phủ góp ý kiến Dự thảo Nghị quyết 01 - một nghị quyết quan trọng của năm 2021.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kinh tế Việt Nam trong tháng 11 tiếp tục duy trì đà phục hồi trong điều kiện bình thường mới. Sản xuất kinh doanh, thương mại và tiêu dùng tiếp tục tăng trưởng. Lạm phát được kiểm soát, xuất siêu kỷ lục, dự trữ ngoại hối cao. Niềm tin của người dân, DN, nhà đầu tư vào triển vọng kinh tế Việt Nam đang rất khả quan. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã nâng dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 lên mức 2,4%, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao nhất thế giới. Điều này một lần nữa thể hiện sự ghi nhận của các chuyên gia, tổ chức quốc

tế vào thành tựu phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta...

Thời gian tới, bối cảnh trong nước và quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp ở nhiều quốc gia lớn là đối tác quan trọng của Việt Nam và sẽ tiếp tục ảnh hưởng lớn đến thương mại, du lịch và đầu tư. Trong nước, sản xuất công nghiệp tăng nhưng chậm lại so với tháng trước; dịch vụ lưu trú, ăn uống, lưu hành phục hồi chậm. Mặc dù còn khó khăn, thách thức, nhiều cơ hội vẫn đang rộng mở để Việt Nam có thể nắm bắt, vươn lên. Các cân đối vĩ mô quan trọng được giữ vững tạo điều kiện tốt để tiếp tục thực hiện các chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế. Các hiệp định EVFTA (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU) và RCEP là thời cơ tốt để thúc đẩy thương mại. Việt Nam cần chuẩn bị sẵn sàng các phương án nói lại hoạt động thương mại, đầu tư.■

HỒNG NHUNG

Số liệu thống kê cho thấy, tính từ đầu năm 2020 đến nay, cả nước có gần 124.300 DN đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là hơn 1,87 triệu tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 970.000 lao động, giảm 1,9% về số DN, tăng 19,3% về vốn đăng ký và

Doanh nghiệp cần hành động để ứng phó với đại dịch Covid-19

☐ QUỲNH ANH

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, cộng việc dịch Covid-19 tái bùng phát, Chính phủ cần tiếp tục có những chính sách kích thích kinh tế mới, cụ thể là gói hỗ trợ lần thứ hai và phải đảm bảo thực thi nhanh, đúng và minh bạch. Tuy nhiên, bản thân các DN cũng cần phải hành động để trụ vững và vượt qua khó khăn.



Các DN cần phải hành động để trụ vững và vượt qua khó khăn

Ảnh: P.TUÂN

giảm 14,7% về số lao động so với cùng kỳ năm 2019. Trong khi số DN thành lập mới trong lĩnh vực nông - lâm - thủy sản và công nghiệp xây dựng tăng so với cùng kỳ năm trước thì số DN mới thuộc khu vực dịch

vụ giảm 7% (84.600 DN thành lập mới).

Cụ thể, các ngành có số DN thành lập mới giảm là: “Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy giảm 1,5%; xây dựng giảm 0,5%; công nghiệp chế biến,

chế tạo giảm 3,4%; dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác giảm 17,6%; kinh doanh bất động sản giảm 16,7%; vận tải, kho bãi giảm 4,6%; dịch vụ lưu trú và ăn

uồng giảm 22,2%; thông tin truyền thông giảm 5,3%; giáo dục và đào tạo giảm 9,8%; tài chính, ngân hàng và bảo hiểm giảm 11,9%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội giảm 4,3%; nghệ thuật, vui chơi, giải trí giảm 34,4%" - báo cáo của Tổng cục Thống kê cho biết.

Số DN rút lui khỏi thị trường tiếp tục gia tăng, theo đánh giá của các chuyên gia, đây là chỉ số rất đáng quan ngại. Trong 11 tháng có gần 93.500 DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Trung bình mỗi tháng có 8.500 DN rút lui khỏi thị trường.

Bên cạnh chính sách hỗ trợ, doanh nghiệp cần hành động

Các chuyên gia khuyến nghị, càng trong bối cảnh khó khăn, DN càng phải cầm cự, duy trì “năng lượng” để khi dịch bệnh đi qua lại có thể vươn lên mạnh mẽ. Trong điều kiện nguồn lực không dư giả, ngân sách còn eo hẹp, nhưng chính sách hỗ trợ lần thứ nhất của

Thị trường M&A ngân hàng trông đợi những thương vụ mới

□ THÀNH ĐỨC

Thị trường mua bán, sáp nhập (M&A) ngân hàng năm 2020 trầm lắng hơn so với năm trước dù vẫn ghi nhận một số thương vụ thành công. Tuy vậy, giới chuyên gia kỳ vọng, với nhiều yếu tố tích cực, thuận lợi, thị trường này sẽ có thêm những thương vụ mới trong năm 2021.

Nhiều nguyên nhân khiến thi trường trầm lắng

Năm 2020, dù gặp nhiều khó khăn nhưng một số ngân hàng đã nỗ lực để có thể thực hiện thành công những thương vụ M&A. Tiêu biểu là thương vụ giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Phương Đông (OCB) và Ngân hàng Aozora Nhật Bản (AOZ) vào giữa năm. Theo đó, được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, OCB đã phát hành và bán thành công 86,68 triệu cổ phần cho AOZ với giá trị ước tính hơn 3.200 tỷ đồng. Với việc mua khối lượng cổ phần này, AOZ đã trở thành cổ đông nước ngoài sở hữu 15% vốn điều lệ của

OCB. Đồng thời, theo Thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa hai bên, Aoz cam kết đầu tư lâu dài tại OCB thông qua việc cử các chuyên gia tham gia vào hoạt động quản trị điều hành; hỗ trợ phát triển kinh doanh, các hoạt động bán lẻ, quản lý rủi ro, thúc đẩy ngân hàng số.

Trước đó, đầu năm 2020, Ngân hàng TMCP Quân đội cũng đã hoàn tất việc chào bán riêng lẻ 64,3 triệu cổ phiếu cho 8 nhà đầu tư nước ngoài với giá bán 27.000 đồng/cổ phiếu và thu ròng hơn 1.700 tỷ đồng. Vào cuối tháng 9 vừa qua, Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (HDBank) cũng đã chào bán trái phiếu chuyển đổi thành công với định chế tài chính DEG của CHLB Đức và không loại trừ khả năng DEG có thể thành cổ đông chiến lược của HDBank trong tương lai.

Mặc dù vậy, theo các chuyên gia, thị trường M&A ngân hàng năm 2020 vẫn trầm lắng hơn so với năm 2019 do ảnh hưởng tiêu cực từ sự bùng phát của đại dịch Covid-19.

Bên cạnh đó, bà Nguyễn Thị Văn Khanh - Giám đốc cấp cao thị trường vốn Việt Nam, Công ty Jones Lang LaSalle Vietnam - chia sẻ, hiện nay, nhà đầu tư nước ngoài rất quan tâm đến các món nợ xấu của ngân hàng là những dự án bất động sản. Tuy nhiên, các thương vụ gần đây cho thấy những rào cản về quy trình khiến việc M&A chưa được thuận lợi, vẫn còn khoảng cách lớn giữa ngân hàng (bên bán) và nhà đầu tư (bên mua).

Còn theo ông Vũ Lê Trung - Luật sư thành viên Công ty Luật VINAF, nguyên nhân sâu xa là do những vướng mắc về mặt pháp lý. Đơn cử, theo quy định của pháp luật Việt Nam, để mua ngân hàng, nhà đầu tư phải là tổ chức tín dụng tại nước sở tại. Bởi vậy, công ty tài chính rất khó để trở thành nhà đầu tư chiến lược của ngân hàng do không phải là tổ chức tín dụng, không đáp ứng được quy định pháp lý, mặc dù họ có thể đảm bảo các tiêu chí khác. “Nhiều nhà đầu tư là các tập đoàn lớn có quan tâm đến các

ngân hàng. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu, họ đều phải từ bỏ mục tiêu vì không đáp ứng được điều kiện” - ông Trung nhấn mạnh.

Triển vọng lạc quan từ những tín hiệu tích cực

Mặc dù M&A ngân hàng vẫn còn những rào cản về mặt pháp lý nhưng ông Vũ Lê Trung cho rằng, việc Ngân hàng Nhà nước đang có chính sách khuyến khích M&A thay vì thành lập ngân hàng mới sẽ là điểm thuận lợi cho hoạt động này trong thời gian tới.

Một yếu tố thuận lợi nữa là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và EU (EVFTA) có hiệu lực từ đầu tháng 8/2020 đã cho phép các ngân hàng châu Âu nâng mức trần giới hạn sở hữu từ 30% lên 49% đối với 2 ngân hàng Việt Nam, trừ nhóm 4 ngân hàng mà Nhà nước đang nắm cổ phần chi phối. Các chuyên gia nhận định, khó xảy ra khả năng ngân hàng, tập đoàn tài chính EU rút vốn sở hữu 49% ngân hàng Việt Nam, nhưng đây cũng là cơ hội để các ngân hàng châu Âu mua thêm cổ phần của nhóm ngân hàng hiện đã cạn room.

Nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên cứu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cũng cho rằng, với thời gian thực thi không dài cùng xu hướng thoái vốn của các đối tác nước ngoài, nhất là các đối tác châu Âu gần

Trong 11 tháng qua, có 44.400 DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 59,7%; 33.600 DN ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 11,7%; hơn 15.400 DN hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 3,1%. DN hoàn tất thủ tục giải thể tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực: bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy; công nghiệp chế biến, chế tạo; xây dựng; khoa học, công nghệ, dịch vụ tư vấn thiết kế, quảng cáo; kinh doanh bất động sản; dịch vụ lưu trú và ăn uống; dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng, các dịch vụ hỗ trợ; vận tải, kho bãi; giáo dục, đào tạo; thông tin truyền thông.■

Chính phủ về cơ bản vẫn đảm bảo được 3 mục tiêu: thiết thực; cách thức hỗ trợ (như: giãn, hoãn, khoan nợ; giãn hoàn thuế; cắt giảm nhiều loại phí); trao tiền mặt cho khoảng 20 triệu người (cơ bản thuộc các nhóm dễ tổn thương) là chưa từng có tiền lệ song vẫn đảm bảo được ổn định kinh tế vĩ mô. Cùng với thúc đẩy giải ngân đầu tư công (khoảng 30 tỷ USD), Chính phủ vẫn còn ít nhiều dư địa chính sách và nguồn lực để ứng phó.

Tuy nhiên, TS. Võ Trí Thành cũng thẳng thắn chỉ ra thực tế là chính sách thực thi nói chung còn chậm, sự vào cuộc của nhiều cơ quan, ban, ngành thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ. Kết quả của gói hỗ trợ chưa được như mong đợi, còn nhiều hạn chế. Số liệu điều tra của Tổng cục Thống kê cho thấy, chỉ có dưới 18% DN tiếp cận được gói hỗ trợ.

Trước cú sốc do đại dịch Covid-19, vai trò hỗ trợ của Nhà nước rất quan trọng, tuy nhiên, TS. Võ Trí Thành nhấn mạnh, nỗ lực của bản thân DN vẫn có ý nghĩa quyết định. Theo đó, DN cần tìm kiếm cơ hội kinh doanh gắn với thị trường, với hội nhập quốc tế, nhất là với các FTA mà Việt Nam tham gia; tham gia chuỗi giá trị, mạng sản xuất toàn cầu dựa trên kết nối, lựa chọn đối tác hiệu quả; chuyển động cùng Cách mạng công nghiệp 4.0 và nhất là chuyển đổi số. Cùng với đó, DN cần học hỏi và biết cách huy động vốn trong một thị trường tài chính đa dạng, phức hợp, tinh xảo; biết đối thoại và ứng xử theo luật, đảm bảo hợp đồng kinh doanh và bảo vệ quyền lợi DN, người lao động; xây dựng thương hiệu và thể hiện trách nhiệm xã hội của DN, nhân văn; đối thoại và đồng hành với Chính phủ, các Bộ, ngành, góp phần hoàn thiện chính sách, môi trường đầu tư kinh doanh; vận dụng tốt cách thức quản trị bất định và rủi ro.■

đây, trong ngắn hạn, quy định này dự báo tác động không nhiều đến dòng vốn của EU vào thị trường ngân hàng Việt Nam. Tuy nhiên, điều này cũng mở ra cơ hội cho các ngân hàng thương mại, đặc biệt là các ngân hàng đang “khát” vốn chủ sở hữu để đáp ứng chuẩn Basel II.

Mặt khác, những nỗ lực ứng phó Covid-19 sẽ giúp Việt Nam trở thành điểm sáng đầu tư trong bối cảnh thị trường M&A toàn cầu âm ảm. Đó là lý do để giới đầu tư và DN tại Việt Nam tin rằng, hậu Covid-19, thị trường M&A có thể phục hồi về mức 4,5 - 5 tỷ USD vào năm 2021 trước khi khởi sắc hơn nhờ các thương vụ mới cũng như nhiều hoạt động thoái vốn lớn được Nhà nước thực hiện sau năm 2021.

Niềm tin ấy được nhân lên khi thị trường M&A ngân hàng đã và đang có thêm những tín hiệu tích cực. Đó là việc Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đang xúc tiến bán các công ty tài chính tiêu dùng trực thuộc. Cùng với đó, nhiều nhà băng cũng đang đàm phán hoặc đang trong quá trình tìm kiếm đối tác. Điển hình là Ngân hàng TMCP Nam Á đã có kế hoạch bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài từ nay đến cuối năm thông qua phương án phát hành 57 triệu cổ phần (tương đương 570 tỷ đồng) để chi trả cổ tức và chào bán cổ phiếu riêng lẻ 143 triệu cổ phần (1.430 tỷ đồng). Ngân hàng TMCP Sài Gòn cũng lên phương án phát hành 500 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư trong và ngoài nước trong năm 2020-2021, với giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngoài ra, nhiều thương vụ khác đang được đàm phán.

Những tín hiệu tích cực từ thị trường cũng như các quy định tạo thuận lợi là cơ sở để giới chuyên gia kỳ vọng hoạt động M&A ngân hàng sẽ có thêm nhiều thương vụ mới trong thời gian tới.■

Nợ công chưa vượt trần nhưng vẫn tiềm ẩn những nỗi lo

□ THUY ANH

Một trong những kết quả nổi bật của công tác quản lý nợ công giai đoạn 2016-2020 là các chỉ tiêu an toàn nợ được kiểm soát chặt chẽ, trong giới hạn được Quốc hội cho phép và giảm dần qua các năm, góp phần tăng dư địa chính sách tài khóa. Tuy vậy, công tác này vẫn cần được cải cách để ứng phó với những rủi ro trong bối cảnh mới.

Nhiều chỉ tiêu về nợ công vẫn trong ngưỡng an toàn

Bộ Tài chính cho biết, giai đoạn 2016-2020, cơ cấu nợ đã có chuyển biến tích cực, dư nợ công giảm từ mức đỉnh 63,7% GDP năm 2016 xuống còn khoảng 55% GDP cuối năm 2019; tốc độ tăng nợ công giảm từ trung bình 18,1%/năm giai đoạn 2011-2015 xuống còn khoảng 6,8%/năm giai đoạn 2016-2019; tỷ trọng nợ trong nước tăng từ 38,9% năm 2011 lên 60,1% năm 2016 và 61,9% tổng dư nợ của Chính phủ cuối năm 2019; lãi suất giảm dần, kỳ hạn trả nợ tăng dần, cơ sở nhà đầu tư được mở rộng, góp phần giảm rủi ro danh mục nợ Chính phủ. Việc thanh toán trả nợ cũng được thực hiện đầy đủ, đúng hạn, đảm bảo nghĩa vụ đã cam kết với các chủ nợ...

Năm 2019, các chỉ tiêu nợ công đều đảm bảo trong giới hạn được Quốc hội quyết định: Nợ công so với tổng sản phẩm quốc nội tới năm 2019 là 55% GDP, nợ Chính phủ/GDP dưới 48%, nợ nước ngoài quốc gia dưới 47,1%, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ/thu ngân sách dưới 17,4%. Dự kiến, đến cuối năm 2020, nợ công khoảng 56,8% GDP; nợ Chính phủ khoảng 50,8% GDP; nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ so với thu NSNN ước khoảng 24,1%; nợ nước ngoài quốc gia khoảng 47,9% GDP; trả nợ nước ngoài của quốc gia so với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ khoảng 34,6%. Như vậy, về cơ bản, dự kiến các chỉ tiêu nợ so với GDP duy trì trong các ngưỡng an toàn được Quốc hội cho phép.

Đánh giá về công tác quản lý nợ công, ông Nguyễn Đức Kiên - Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ - cho rằng, những kết quả đạt được nêu trên là nhờ sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kết quả đó đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, thể hiện qua việc nhiều mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế đã vượt xa so với kế hoạch. Tuy vậy, năm 2020, thế giới đều thâm hụt chi tiêu, nợ công tăng mạnh, đặc biệt, nợ công tăng mạnh nhất ở những nền kinh tế lớn như Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ. Còn tại Việt Nam, giai đoạn 2016-2019, kinh tế tăng trưởng rất tốt nhưng chỉ sau 1 năm có dịch Covid-19, tất cả chỉ tiêu đều xuống, 2 mục tiêu về nợ xấu và bội chi dự kiến không đạt. Số hụt thu ngân sách gần 190.000 tỷ đồng năm 2020 phản ánh khó khăn của đất nước. Trong khi đó, chi vẫn muốn đảm bảo kế hoạch, đảm bảo mức đầu



Công tác quản lý nợ công cần được cải cách để ứng phó với những rủi ro trong bối cảnh mới
Ảnh: V.HOÀNG

tư công và an sinh xã hội thì phải chấp nhận bội chi. Khoản bội chi này cần được tách ra như khoản bổ sung để ổn định vĩ mô của năm 2020 vì đây là tình huống đặc thù nên phải có giải pháp đặc thù. Việc lo lắng về an toàn nợ công là cần thiết, nhưng tình huống cụ thể này cho thấy nước ta đang kiểm soát nợ công rất tốt.

Tăng cường quản lý rủi ro việc cho vay lại và bảo lãnh Chính phủ

Theo ông Trương Hùng Long - Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính, mặc dù việc quản lý nợ công đã đạt những kết quả tích cực nhưng công tác này vẫn cần được cải cách để đáp ứng yêu cầu đặt ra trong điều kiện Việt Nam có những thay đổi căn bản và tiến dần đến thống lệ tốt của quốc tế. Bởi lẽ, giai đoạn tới, Việt Nam phải đối mặt với rủi ro vĩ mô gia tăng như: tăng trưởng kinh tế có thể chững lại, mặt bằng lãi suất gia tăng, rủi ro nghĩa vụ nợ dự phòng cũng như chi phí gia tăng do dân số bị già hóa. Trong khi đó, các nhà tài trợ nước ngoài đã điều chỉnh chính sách hợp tác với Việt Nam theo hướng chuyển dần từ cung cấp ODA sang các khoản vay cùng điều kiện kém ưu đãi hơn, chi phí huy động vốn một số khoản vay tăng gấp đôi so với trước đây làm gia tăng nghĩa vụ trả nợ nước ngoài của Chính phủ. Cùng với đó, 5 năm tới, các khoản vay ODA sẽ giảm dần, tiến đến kết thúc dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn vay dài hạn, ưu đãi cho đầu tư. Thay vào đó, Chính phủ phải huy động các khoản vay mới với điều kiện kém ưu đãi hơn nhiều, sát với thị trường để bù đắp thiếu hụt cho cân đối ngân sách, đầu tư công trung hạn cũng như cho vay lại đối với các địa phương, DN, đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với vốn vay được Chính phủ bảo lãnh, Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện chủ trương hạn chế cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay mới mặc dù các khoản bảo lãnh Chính phủ có vai trò rất quan trọng giúp các tập đoàn, DN thực hiện những dự án thiết yếu, trọng điểm quốc gia có khả năng tiếp cận nguồn vốn thương mại lớn với quy mô lớn và chi phí vay ưu đãi hơn. Do đó, theo ông Long, yêu cầu đặt ra là cần có cơ cấu nợ hợp lý, cân đối giữa chi phí và rủi ro, giữa nghĩa vụ nợ trực tiếp và nghĩa vụ nợ dự phòng của Chính phủ, phù hợp với yêu cầu phát triển cũng như năng lực quản lý của Việt Nam.

Ông Francois Painchaud - Trưởng đại diện Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tại Việt Nam - khuyến nghị, việc bảo lãnh và cho vay lại có những rủi ro tương tự, nhưng hình thức khác nhau nên cần được quản lý một cách phù hợp. Bộ Tài chính có thể thu nhận nhiều lợi ích từ việc đánh giá các đề xuất bảo lãnh/cho vay lại; đánh giá và lượng hóa các rủi ro đi kèm tại thời điểm bảo lãnh, cập nhật trong suốt thời hạn bảo lãnh, giám sát thực hiện bảo lãnh/cho vay lại. Đồng thời, cải thiện việc theo dõi hồ sơ và công khai thông tin sẽ giúp tăng cường tính minh bạch và tạo thuận lợi hơn cho việc quản lý.

Đại biểu Quốc hội Phạm Văn Hòa (Đồng Tháp) cho rằng, nợ công của Việt Nam chưa vượt trần là tín hiệu rất vui, nhưng tỷ lệ dưới trần không còn nhiều. Trong khi đó, hằng năm, nước ta vẫn phải trả nợ, năm sau lại vay nên áp lực trả nợ công của Chính phủ vẫn lớn. Vấn đề đáng lo ngại nhất là năm 2020 khi dịch Covid-19 xuất hiện, thu ngân sách không bảo đảm, hụt thu cao mà vẫn phải bảo đảm trần nợ công. Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài thì nợ công và việc trả nợ sẽ trở thành khó khăn đối với Chính phủ.■

Vướng từ quy định đến thực tiễn triển khai

Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), trong điều kiện NSNN dành cho GDĐH còn hạn hẹp thì thực hiện tự chủ tài chính là một tất yếu để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đồng thời vận động các nguồn lực của xã hội cho phát triển GDĐH.

Với sự ra đời của Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở GDĐH công lập giai đoạn 2014-2017, cơ chế tự chủ đã được áp dụng thí điểm đối với một số cơ sở GDĐH. Tiếp đó, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP được Chính phủ ban hành nhằm hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ ĐH và mở rộng quyền tự chủ để đơn vị, đặc biệt là những trường đã tự chủ hoàn toàn, chủ động, sáng tạo hơn trong công tác quản lý tài chính. “Khi thực hiện chế độ giao, khoán mức chi, các đơn vị sử dụng tiết kiệm các nguồn kinh phí, cũng như góp phần sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực” - Thứ trưởng Bộ GD&ĐT Hoàng Minh Sơn cho biết.

Còn theo ông Phạm Tất Thắng - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, việc thực hiện tự chủ tài chính của các cơ sở GDĐH còn tăng nguồn thu để đầu tư cho giáo dục. Tuy nhiên, qua thực tiễn giám sát của Ủy ban cho thấy, nguồn tăng thu của các trường ĐH trong nước hiện nay vẫn là tăng quy mô đào tạo chứ chưa huy động được từ các hoạt động dịch vụ chuyển giao khoa học công nghệ và dịch vụ tư vấn giáo dục cho các tổ chức và cá nhân. Tỷ lệ chi cho con người chiếm phần lớn các nguồn chi, trong khi tỷ lệ chi cho cơ sở vật chất chưa tương xứng. Tình trạng giảng viên dạy vượt giờ lớn, dẫn đến không có thời gian tập trung cho nghiên cứu khoa học... làm hạn chế việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Đây cũng chính là những vấn đề nổi cộm được KTNN chỉ ra qua kiểm toán chuyên đề tự chủ tại các trường ĐH công lập giai đoạn 2016-2018. Chia sẻ bên lề Hội thảo, Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III Đinh Văn Dũng cho biết, đối với vấn đề tự chủ nói chung, tự chủ tài chính nói riêng, các trường ĐH công lập hiện đang là đối tượng điều chỉnh của nhiều luật, nhiều văn bản quy

Thực hiện tự chủ tài chính để thúc đẩy tự chủ giáo dục đại học

□ Bài và ảnh: NGUYỄN LỘC

Vấn đề được nhiều đại biểu tập trung thảo luận tại Hội thảo giáo dục Việt Nam 2020: “Tự chủ trong giáo dục đại học - Từ chính sách đến thực tiễn” diễn ra tại Hà Nội mới đây là tự chủ tài chính sẽ được các trường đại học công lập (ĐH) thực hiện như thế nào trong bối cảnh Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (GDĐH) đã có hiệu lực.



Việc thực hiện tự chủ ĐH, trong đó có tự chủ tài chính còn nhiều bất cập, hạn chế

phạm pháp luật khác như: Luật GDĐH, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Xây dựng... Điều này dẫn đến một số xung đột và chồng chéo giữa các quy định cần sớm được điều chỉnh. Tại nhiều Bộ, ngành, địa phương còn tình trạng lập, phân bổ và giao dự toán cho các cơ sở đào tạo tự chủ một phần chi hoạt động thường xuyên chưa thực hiện giám kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên hoặc giảm nhưng chưa tương xứng với lộ trình tăng học phí tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, phần nào ảnh hưởng đến tính hiệu quả, hiệu lực của việc đầu tư NSNN cho lĩnh vực GDĐH. Đối với việc thu học phí, thu khác, kết quả kiểm toán cho thấy tốc độ tăng học phí trung bình 10%/năm, cao hơn đáng kể mức tăng thu nhập bình quân đầu người cũng như mức lương cơ sở; tình trạng thu vượt, thu sai quy định, lạm thu các khoản thu ngoài quy định còn phổ

biến, từ đó làm gia tăng gánh nặng cho người học và xã hội.

Về cơ cấu chi, hiện chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể. Tổng hợp số liệu chỉ sự nghiệp đào tạo theo kết quả kiểm toán cho thấy, các khoản chi cho con người chiếm phần lớn tổng chi (từ 55 - 65%), trong khi tỷ lệ các khoản chi nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, học bổng, đầu tư cơ sở vật chất - những nội dung rất quan trọng tạo nên tiềm lực phát triển và vị thế của các trường ĐH - chưa được quan tâm đúng mức.

“Cởi trói” để tạo động lực tự chủ về tài chính

Trên tinh thần chia sẻ thẳng thắn để nhận diện những điểm yếu trong thực hiện tự chủ tài chính của các cơ sở GDĐH, các đại biểu tham dự Hội thảo đã đề xuất những giải pháp để nội dung tự chủ này được thực hiện thuận lợi, hiệu quả,

qua đó tạo động lực đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở GDĐH.

Theo đó, các cơ quan chủ quản cần trao nhiều quyền tự chủ về mức thu hơn nữa cho các trường ĐH, trước hết là thu học phí, lệ phí. Các cơ sở GDĐH được phép tính đủ chi phí tiền lương và chi phí hoạt động thường xuyên trong giá dịch vụ của đơn vị sự nghiệp trên cơ sở khung giá do Nhà nước quy định, chi phí khấu hao tài sản cố định trong học phí của cơ sở GDĐH, đảm bảo nguyên tắc lấy thu đủ bù đắp chi phí đào tạo trong học phí.

Để thực hiện tốt vấn đề này, trên cơ sở những phát hiện qua công tác kiểm toán, KTNN kiến nghị các cơ quan chức năng cần sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, phương pháp xây dựng giá dịch vụ đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, làm cơ sở cho việc xây dựng mức thu học

phí, bao gồm cả mức thu học phí hệ đào tạo chuẩn, hệ chất lượng cao, chương trình tiên tiến đảm bảo mức thu được xây dựng phù hợp với mức tăng trưởng thu nhập bình quân của xã hội, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo của các trường.

Theo Phó Kiểm toán trưởng Đinh Văn Dũng, danh mục các khoản thu ngoài học phí phải đảm bảo tính minh bạch, công khai, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người học. Đồng thời, quy định rõ khung tỷ lệ các nội dung chi từ nguồn thu học phí nhằm đảm bảo lộ trình tăng học phí phải gắn với trách nhiệm tăng chất lượng đào tạo. Ngoài ra, Bộ GD&ĐT cần rà soát, phân nhóm các trường theo vùng miền, chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chính sách hỗ trợ từ NSNN; xác định lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ phù hợp định hướng và quy hoạch phát triển vùng, có chính sách về cân bằng nghề nghiệp xã hội nhằm tăng cường sức cạnh tranh của các trường ĐH ở địa phương, các trường đào tạo ngành đặc thù...

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến cũng cho rằng, Nhà nước cần quyết liệt đổi mới phương pháp phân bổ NSNN cho các cơ sở GDĐH theo kết quả đầu ra, mức giao có sự phân biệt giữa các cơ sở dựa trên chất lượng, tiến tới thực hiện cơ chế đặt hàng đối với đào tạo ĐH. Tất cả các cơ sở GDĐH đều được tham gia vào quy trình tuyển chọn kinh phí đặt hàng đào tạo từ NSNN.

Hơn nữa, tự chủ về tài chính của các cơ sở GDĐH cần thực hiện đồng bộ với tự chủ trên các lĩnh vực khác, ví dụ như tự chủ trong tuyển sinh và tuyển dụng. Đơn cử, việc giới hạn chỉ tiêu tuyển sinh đồng nghĩa với việc hạn chế nguồn thu của các trường. Do đó, đi kèm với tự chủ tài chính, các trường phải được quyết định số lượng tuyển sinh. Bộ GD&ĐT và các cơ quan chức năng có trách nhiệm giám sát, đưa ra thước đo chuẩn chất lượng, từ đó có căn cứ để đánh giá về công tác tuyển sinh của trường.■

Nghành hải quan thu ngân sách 281.389 tỷ đồng, đạt 83,3% dự toán

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, lũy kế từ đầu năm đến ngày 30/11/2020, toàn ngành đã thu ngân sách đạt 281.389 tỷ đồng, đạt 83,3% dự toán, đạt 79,3% chỉ tiêu phân đầu, giảm 11,81% so với cùng kỳ năm 2019.

Để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách năm 2020, Tổng cục Hải quan yêu cầu các cục hải quan tỉnh, thành phố đẩy mạnh chống thất thu qua công tác kiểm tra sau thông quan, đấu tranh chống buôn lậu và gian lận

thương mại; trong đó tập trung kiểm tra chống gian lận về số lượng, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, đặc biệt là các mặt hàng nhập khẩu có điều kiện, các lô hàng vận chuyển độc lập, hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh và hàng hóa đưa về bảo quản chờ thông quan. Bên cạnh đó, các cục hải quan cần tăng cường rà soát, thực hiện kiểm tra tên hàng, mã số, mức thuế tại khâu thông quan, khâu sau thông quan để phát hiện và xử lý các trường hợp khai sai mã số, khai nguy trạng tên hàng hoặc khai tên hàng không rõ ràng, đầy đủ để được áp

dụng mức thuế suất thấp hoặc được hưởng các mức thuế ưu đãi đặc biệt...■ **M.ANH**

Nhiều quy định mới về thuế từ ngày 05/12/2020

Ngày 01/12, Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) đã tổ chức họp báo về Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn Luật Quản lý thuế. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/12.

Nghị định có nhiều điểm mới, như: việc khai thuế giá trị gia tăng đối với doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh giữa tổ

chức và cá nhân; việc khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán... Đáng chú ý, điểm b, khoản 6, Điều 8 Nghị định 126 quy định: “Tổng số thuế thu nhập DN đã tạm nộp của 3 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế thu nhập DN phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 3 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thu nhập DN quý III đến ngày nộp số thuế còn thiếu vào NSNN”...■ **THUY ANH**

từ số lượng sang chất lượng, ưu tiên các dự án
đầu giá trị gia tăng cao, có mô hình quản trị
hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có
tác động lan toả, kết nối chặt chẽ với khu vực
kinh tế trong nước; phát triển cụm liên kết
ngành, chuỗi giá trị, góp phần nâng cao giá trị
gia tăng nội địa, sức cạnh tranh của sản phẩm
và vị trí quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu.
Xây dựng các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn,
ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch,
định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn.
Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi vượt
trội mang tính cạnh tranh quốc tế đối với các
dự án lớn, quan trọng để thu hút được các nhà
đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia
đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên
cứu - phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo tại
Việt Nam. Có chính sách khuyến khích hợp tác,
chuyển giao công nghệ dựa trên cơ sở thoả
thuận, tự nguyện. Không xem xét mở rộng, gia
hạn hoạt động đối với những dự án sử dụng
công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô
nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. ■

Kinh doanh có lãi
nhưng đầu tư không hiệu quả

Theo đánh giá của KTNN, năm 2018, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ góp phần kiểm soát lạm phát cơ bản bình quân cả năm 1,48%, lạm phát bình quân ở mức 3,54%; góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế đạt 7,08%; tỷ giá và thị trường ngoại tệ cơ bản ổn định, dự trữ ngoại hối nhà nước tăng 12%. Hầu hết các tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm được kiểm toán đều đảm bảo các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động và kinh doanh có lãi. Diễn hình như, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng Thương mại cổ phần (NHTMCP) Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là 9.391 tỷ đồng; NHTMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) 6.558 tỷ đồng; NH Hợp tác xã 212 tỷ đồng...), Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chênh lệch thu chi dương 118,8 tỷ đồng.

Tuy nhiên, kết quả kiểm toán cũng chỉ rõ, lãi suất cho vay bình quân năm 2018 tăng so với năm 2017, không đạt mục tiêu giảm lãi suất cho vay theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Một số tổ chức tín dụng (TCTD) tăng trưởng tín dụng vượt mức tối đa cho phép của NHNN như: NHTMCP Đại chúng Việt Nam 568 tỷ đồng; NHTMCP Bảo Việt 443 tỷ đồng; NHTMCP Việt Á 427 tỷ đồng; Công ty Tài chính Kexim Việt Nam 354 tỷ đồng...

Đáng chú ý, một số đơn vị đầu tư tài chính không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp. Cụ thể như, Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện (PTI) lãi từ hoạt động đầu tư ngắn hạn và dài hạn chỉ đạt 0,1%/năm, thấp hơn lãi suất tiền gửi không kỳ hạn tại các NHTM, đến ngày 31/12/2018 phải trích lập dự phòng các khoản đầu tư 163 tỷ đồng. Đơn vị này góp 88 tỷ đồng thành lập Công ty CP Bất động sản Bưu điện từ năm 2008 chỉ nhận được 1 tỷ đồng cổ tức, đến ngày 31/12/2018 lỗ lũy kế 0,5 tỷ đồng; ủy thác đầu tư 34 tỷ đồng thời hạn 2 năm cho Công ty CP Bất động sản Bưu điện để đầu tư Dự án Biệt thự nghỉ dưỡng hồ Tuyền Lâm, Đà Lạt, tuy nhiên, Dự án chậm tiến độ, hết thời hạn ủy thác chưa thu hồi được vốn đầu tư phải gia hạn hợp đồng ủy thác; khoản ủy thác cho vay 45 tỷ đồng để Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long cho vay Công ty CP Vận tải biển VISHIP đã quá hạn từ năm 2011, thu hồi từ việc bán đấu giá tài sản được 6,6 tỷ

Qua kết quả kiểm toán

KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG NĂM 2018:

Nhiều kết quả tích cực song còn không ít khó khăn

□ Đ.KHOA

Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và 10 tổ chức tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, KTNN ghi nhận những đóng góp tích cực của chính sách tiền tệ đối với tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, kết quả kiểm toán cũng chỉ ra những khó khăn trong hoạt động của hệ thống các tổ chức tài chính, ngân hàng.



KTNN đã chỉ ra những khó khăn trong hoạt động của hệ thống các tổ chức tài chính, ngân hàng

Ảnh: M.THÚY

đồng, số còn lại phải trích lập dự phòng 100%.

Tương tự, tại Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC), đến ngày 31/12/2018 trích lập dự phòng 239/711 tỷ đồng vốn đầu tư; năm 2018 không được nhận cổ tức từ 25 đơn vị DATC đầu tư dưới hình thức chuyển nợ thành vốn góp (580 tỷ đồng) do các đơn vị hoạt động cầm chừng, sản xuất kinh doanh thua lỗ. Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (BHBV) phải trích lập dự phòng 100% khoản đầu tư 72 tỷ đồng tiền gửi tại Công ty CP Cho thuê tài chính II Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, 95% khoản đầu tư 190 tỷ đồng trái phiếu Vinashin; đã thanh lý hợp đồng ủy thác BIDV cho Công ty TNHH Đèn hình Orion Hannel vay vốn năm 2004 nhưng chưa thu được 25,4 tỷ đồng tiền lãi. Tại Vietinbank, khoản đầu tư trái phiếu DN có khả năng mất vốn 1.070 tỷ đồng, với số lãi chưa thu được 532 tỷ đồng. Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) góp 3.690

tỷ đồng vào Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam để đầu tư Dự án Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng song Dự án chưa cân đối được dòng tiền, không thu được lợi nhuận từ khi góp vốn năm 2007.

Kết quả kiểm toán cũng cho thấy, một số đơn vị hạch toán doanh thu, thu nhập, chi phí chưa phù hợp, chính xác như: hạch toán thừa lãi dự thu, thừa chi phí dự phòng... Bên cạnh đó, hầu hết các TCTD được kiểm toán còn sai sót về trình tự, thủ tục cho vay như: thẩm định thiếu chặt chẽ, định kỳ chưa đánh giá lại tài sản bảo đảm, không kiểm soát, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn vay...

Xử lý nợ xấu đạt nhiều kết quả tích cực

Bên cạnh kiểm toán báo cáo tài chính, năm 2019, KTNN đã thực hiện kiểm toán chuyên đề Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết 42).

Kết quả kiểm toán cho thấy, tình hình xử lý nợ xấu của toàn hệ thống từ khi Nghị quyết 42 có hiệu lực (ngày 15/8/2017) đã đạt được những kết quả tích cực. Tổng số nợ xấu đủ điều kiện xử lý theo Nghị quyết 42 tại các TCTD đến ngày 31/12/2018 là 523.706 tỷ đồng, giảm 35.521 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017. Tổng số nợ xấu được xử lý từ ngày 15/8/2017 đến ngày 31/12/2018 là 198.841 tỷ đồng, với mức xử lý trung bình hàng tháng cao hơn giai đoạn trước khi ban hành Nghị quyết. Đồng thời, ý thức trả nợ của khách hàng vay được cải thiện với hình thức thu nợ chủ yếu là do khách hàng tự trả nợ, với giá trị 81.564 tỷ đồng, tương ứng 41% nợ nội bảng được xử lý, cao hơn giai đoạn 2012-2017 (đạt 22,8% nợ nội bảng được xử lý).

Tuy nhiên, kết quả kiểm toán cũng chỉ rõ, tỷ lệ hồ sơ xử lý theo Nghị quyết 42/tổng số hồ sơ cần xử lý và tỷ lệ nợ xấu thu hồi được/tổng dư nợ xấu đã xử lý thấp. Bên cạnh đó, việc thu hồi nợ chủ

yếu từ thu giữ tài sản bảo đảm và bán nợ theo giá thị trường, một số biện pháp khác chưa được thực hiện; một số TCTD chưa khởi kiện theo thủ tục rút gọn đối với hồ sơ đã đủ điều kiện; hầu hết các hợp đồng bảo đảm không có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho TCTD có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

KTNN cũng chỉ ra, một số Bộ, ngành chưa hướng dẫn đầy đủ, kịp thời một số nội dung liên quan đến xử lý nợ xấu. Cụ thể, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hướng dẫn thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cá nhân mua nợ và nhận chính tài sản bảo đảm của khoản nợ để cản trở, mua tài sản bảo đảm thu giữ theo quy định của Nghị quyết 42 nhưng không có chữ ký của chủ tài sản trong biên bản bàn giao, dẫn đến chưa thực hiện đăng ký biến động đất đai cho người trúng đấu giá tài sản thu giữ. Bộ Tư pháp chưa hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của khoản nợ xấu theo Điều 9 Nghị quyết 42 trong trường hợp bên thế chấp và bên nhận thế chấp không có sự đồng thuận; việc xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản theo Điều 10 Nghị quyết 42 trong trường hợp không có chữ ký của chủ tài sản. Bộ Tài chính cũng chưa thống nhất việc xử lý về nghĩa vụ thuế phát sinh trong trường hợp tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán cho các nghĩa vụ bảo đảm tại TCTD. Bộ Công an chưa hướng dẫn cụ thể việc hỗ trợ TCTD trong công tác thu giữ tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu... Việc giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm theo tinh thần Nghị quyết 42 còn chậm. Tính đến ngày 31/8/2019, chưa có vụ việc nào được xét xử theo thủ tục rút gọn.■

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

KTNN vừa triển khai các cuộc kiểm toán: hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Xô (khu vực sân khấu) và Dự án Mua sắm trang thiết bị cho Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Xô để phục vụ Đại hội Đảng bộ TP. Hà Nội lần thứ XVII; Dự án Hợp phần 2 “Hệ thống thông tin tích hợp và trung tâm dữ liệu dự phòng” thuộc Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin KTNN”. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN các chuyên ngành: III và V thực hiện trong thời gian 15 - 20 ngày.

Mục tiêu của các cuộc kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực, chính xác của thông tin tài chính/báo cáo tài chính của các dự án; đánh giá việc tuân thủ pháp luật; đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư; phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách đề kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quá trình thực hiện dự án để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Nội dung của các cuộc kiểm toán là nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư thực hiện các dự án; việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán và các chính sách pháp luật khác có liên quan.

Đối với cuộc kiểm toán Dự án Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Xô và Dự án Mua sắm trang thiết bị cho Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Xô, phạm vi kiểm toán được xác định là từ khi triển khai Dự án đến ngày 01/12/2020 và các thời kỳ trước, sau có liên quan. Trong khi đó, phạm vi kiểm toán Dự án Hợp phần 2 “Hệ thống thông tin tích hợp và trung tâm dữ liệu dự phòng” thuộc Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin KTNN” là từ khi triển khai dự án đến ngày 30/9/2020 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.■

Vụ Tổng hợp KTNN

Những lưu ý về cách thức triển khai kiểm toán nội bộ

Nghị định 05 đưa ra khung pháp lý về cách thức tổ chức, thực hiện KTNB cũng như vai trò, trách nhiệm của bộ phận này và các bên liên quan. Theo đó, các DN bắt buộc phải triển khai KTNB bao gồm: Công ty niêm yết; DNNN sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; DNNN là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Các đối tượng thực hiện có 24 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực (01/4/2019) để hoàn thành các bước chuẩn bị cần thiết cho chức năng KTNB và thời điểm này chính là lúc các DN phải tăng tốc để có thể đáp ứng được kỳ vọng về một chức năng KTNB hiệu quả theo thông lệ cũng như luật định.

Theo các chuyên gia của PwC, đối với Nghị định 05, các DN cần xác định rõ hình thức tổ chức KTNB là một chức năng hay một bộ phận và vị trí của chức năng/bộ phận KTNB trong cơ cấu tổ chức của mình. Cùng với đó, hội đồng quản trị cũng có quyền và trách nhiệm với KTNB. Như vậy, DN cần làm rõ quyền và trách nhiệm của hội đồng quản trị/hội đồng thành viên và ban kiểm soát đối với KTNB; cơ chế báo cáo của KTNB đối với hội đồng quản trị/hội đồng thành viên và ban kiểm soát.

Một số điều của Nghị định nhấn mạnh vào việc bộ phận KTNB và người làm KTNB cần phải được trao quyền hạn rõ ràng, có quyền truy cập không hạn chế khi thực hiện công tác KTNB. Để đáp ứng được yêu cầu này, các chuyên gia của PwC đã chỉ ra những vấn đề DN cần lưu ý bao gồm: quyền hạn của KTNB cần phải được quy định rõ ràng trong Quy chế KTNB; các quy định về quyền hạn của KTNB cần có sự

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Doanh nghiệp cần làm gì khi thời hạn triển khai kiểm toán nội bộ đang đến gần?

□ NGUYỄN LY

Theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ (Nghị định 05) về kiểm toán nội bộ (KTNB), ngày 01/4/2021 là thời hạn tất cả các đơn vị thuộc đối tượng áp dụng, trong đó có DN niêm yết và DNNN phải hoàn thành những công việc cần thiết để thực hiện KTNB. Vậy DN cần lưu ý những gì để có thể thực hiện tốt yêu cầu này?



Bộ phận KTNB của các DN cần phải được trao quyền hạn rõ ràng
Ảnh minh họa

hỗ trợ, đồng thuận của hội đồng quản trị/hội đồng thành viên, ban lãnh đạo và các bên liên quan; ban lãnh đạo DN cần thực hiện các thông báo rõ ràng trong toàn đơn vị và có chế tài xử lý khi các bên liên quan làm cản trở công tác KTNB.

Cũng theo Nghị định, nhiệm vụ của bộ phận KTNB là thực hiện tư vấn và tham mưu nội bộ khi có yêu cầu. Thời điểm KTNB thực hiện chức năng này, DN cần lưu ý đến yêu cầu về tính độc lập khi thực hiện các hoạt động kiểm toán sau này. Việc phân tách hoạt động kiểm toán và tư vấn cần được làm

rõ trong các quy chế nội bộ và trong chiến lược của KTNB.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tuân thủ Nghị định 05

Tại Hội thảo: “Triển khai chức năng KTNB trong DN niêm yết” mới đây, ông Ivan Phạm - Phó Tổng Giám đốc Deloitte Việt Nam - đánh giá: Việc các DN quan tâm đến KTNB đang thay đổi dần do nhu cầu của các nhà đầu tư về tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh, cơ chế kiểm soát và giám sát chặt chẽ, hiệu quả. Tuy nhiên, nhiều DN

trong nước vẫn chưa quan tâm đúng mức và chưa sẵn sàng cho việc tuân thủ Nghị định 05.

Vì vậy, việc đầu tiên các DN cần làm là thay đổi quan điểm của lãnh đạo và các bên liên quan về giá trị mà KTNB mang lại. Thực tế, nhiều DN vẫn còn nhầm lẫn giữa KTNB và kiểm soát nội bộ. Trong nhiều DN, lĩnh vực chủ yếu của KTNB là kiểm soát tài chính và thực hiện chức năng tuân thủ theo từng sự vụ nên chưa làm đúng vai trò của KTNB theo thông lệ quốc tế. Do đó, DN cần tổ chức đào tạo kiến thức về KTNB cho hội đồng quản trị, ban điều hành, trưởng và phó các phòng ban... Những hiểu biết về KTNB và sự ủng hộ của lãnh đạo sẽ giúp định hướng, thúc đẩy vai trò của KTNB trong DN.

Tiếp theo, lãnh đạo DN cần phải xây dựng mô hình tổ chức KTNB phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của DN mình. Từ đó, DN thiết lập các quy định và quy chế về phương thức đánh giá rủi ro, lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán, báo cáo kết quả kiểm toán, theo dõi sau kiểm toán và thực hiện các kiến nghị. DN nên tham khảo các thông lệ quốc tế như Chuẩn mực quốc tế về hành nghề KTNB của Hiệp hội

KTNB Hoa Kỳ (IIA) để có thể áp dụng phù hợp với tình hình đơn vị mình.

Cuối cùng, các DN cũng phải chuẩn bị nguồn nhân lực và công cụ cần thiết để tối ưu hóa việc thực hiện KTNB. Thực tế, số lượng nhân sự KTNB theo yêu cầu của Nghị định 05 chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho tất cả các DN. Vì vậy, DN có thể lên kế hoạch đào tạo, luân chuyển các cán bộ có kinh nghiệm tại các bộ phận vận hành sang vai trò mới để tận dụng hiểu biết của họ về DN. Ở giai đoạn này, DN có thể cân nhắc bài toán giữa việc sử dụng KTNB ngay trong DN, KTNB thuê ngoài hoặc KTNB kết hợp để giảm thiểu chi phí mà vẫn tạo giá trị thặng dư và nâng cao năng lực cho bộ phận này - đại diện Deloitte đưa ra khuyến nghị.

Chia sẻ thêm về vấn đề nguồn lực, ông Hoàng Hùng - Phó Tổng Giám đốc PwC Việt Nam - cho biết: Để thiết lập chức năng KTNB hiệu quả, DN cần chuẩn bị 3 vấn đề trọng tâm, đó là: chủ động tuyển dụng, đào tạo và huy động nhân sự để thực hiện KTNB, đặc biệt về các kiến thức ngành, kỹ năng phân tích, đánh giá, kiểm toán công nghệ thông tin; cần có đủ ngân sách để thực hiện công việc và duy trì nguồn nhân sự chất lượng hoặc kết hợp với tư vấn bên ngoài; việc xây dựng và phát triển nguồn lực KTNB cần được cụ thể trong chiến lược KTNB.■

Nâng cao khả năng phục hồi kinh doanh với kế hoạch chủ động

Đó là chủ đề của Diễn đàn CFO Việt Nam 2020 do Hiệp hội Quốc tế các Nhà Quản trị tài chính cấp cao (IAFEI) và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA) phối hợp tổ chức với sự tham gia của giám đốc tài chính (CFO) và kế toán trưởng đến từ các DN Việt Nam. Tại đây, các chuyên gia đã chia sẻ về những chiến lược quan trọng nhằm hỗ trợ các CFO kiểm soát và vượt qua khủng hoảng, từ đó có thể chủ động lập kế hoạch để nâng cao khả năng phục hồi kinh doanh của DN mình.■

T.LÊ

ICAEW chuyển đổi tài liệu đào tạo sang giáo trình điện tử từ năm 2021

Cùng với việc chuyển đổi toàn bộ các kỳ thi từ hình thức viết tay sang máy tính, Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) sẽ chính thức triển khai hình thức giáo trình điện tử cho chương trình đào tạo kinh doanh, kế toán - kiểm toán và tài chính từ năm 2021. Đây là một trong những nỗ lực của ICAEW trong tiến trình toàn cầu, góp phần triển khai các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc thông qua việc tiết kiệm 262 tấn giấy in hàng năm và giúp việc học trở nên linh hoạt, phù hợp với xu thế công nghệ số.■

BẮC SƠN



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Tiếp theo số 47)

Về nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng toàn diện nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ, trong đó tập trung phát triển đội ngũ công chức, kiểm toán viên nhà nước đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ chuyên môn, tương xứng với chuẩn mực quốc tế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Về công nghệ: Công nghệ đóng vai trò then chốt, thiết lập, định hướng cho quá trình xây dựng, hình thành các hệ thống nền tảng quản trị thông minh, góp phần đưa KTNN tham gia tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số và thích ứng linh hoạt với sự thay đổi quá trình chuyển đổi số trong tương lai; tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi phương pháp kiểm toán truyền thống sang phương pháp kiểm toán hiện đại dựa trên dữ liệu số, hướng tới môi trường kiểm toán số bảo mật và tích hợp cao; ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch, công khai hoạt động kiểm toán và kết quả kiểm toán.

5. Nội dung Chiến lược phát triển Kiểm toán Nhà nước đến năm 2030

5.1. Về hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Kiểm toán Nhà nước

(1) Hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN tương xứng với vị trí, vai trò của KTNN là cơ quan thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của Nhà nước

do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; phân định rõ vị trí, chức năng của KTNN với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát khác của Nhà nước.

(2) Giai đoạn 2021-2025, KTNN phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN như: Phối hợp với các cơ quan liên quan soạn thảo trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN; tập trung xây dựng và ban hành các văn bản quy định thẩm quyền của Tổng Kiểm toán Nhà nước như quy định về phòng, chống tham nhũng trong hoạt động KTNN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; quy định về kiểm tra, đối chiếu các hoạt động có liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của đơn vị được kiểm toán; quy định việc truy cập, khai thác trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán; Quy định về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và xử lý vi phạm trong hoạt động KTNN... Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các văn bản liên quan đến tổ chức và hoạt động của KTNN như: hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên trọng yếu, rủi ro theo từng lĩnh vực kiểm toán; tổ chức, quản lý hoạt động kiểm toán; xây dựng danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực KTNN; hệ thống các Quy trình kiểm toán, Chuẩn mực KTNN phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu kiểm toán trong môi trường kỹ thuật số, trong đó tập trung rà soát hệ thống Chuẩn mực KTNN đã ban hành, xây dựng cẩm nang kiểm toán, Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm toán cho từng lĩnh vực.■ (Kỳ sau đăng tiếp)

Nhiều doanh nghiệp lãi lớn nhưng cũng có doanh nghiệp giảm lợi nhuận

Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến nhiều ngành kinh tế của Việt Nam, trong đó có ngành dược phẩm. Tuy nhiên, kết quả khảo sát của Vietnam Report vừa tiến hành tháng 10/2020 cho thấy, so với các ngành khác thì dược phẩm là một trong những ngành ít chịu ảnh hưởng nhất do đây là một trong những mặt hàng thiết yếu đối với người dân. Cụ thể, 64,3% DN được phân hồi khảo sát cho biết DN bị tác động nghiêm trọng vừa phải; 28,6% DN đánh giá tác động ít, không đáng kể và chỉ có 7,1% DN đánh giá bị tác động nghiêm trọng.

Sự bùng phát của đại dịch khiến cho nhu cầu về dược phẩm tăng đột biến, nhất là với các dòng thuốc tăng cường sức đề kháng. Các bệnh viện và khách hàng cá nhân đều có nhu cầu tích trữ thuốc để phòng dịch. Đối với các DN thuộc ngành vật tư y tế, việc sản xuất, cung cấp các trang thiết bị y tế, các dụng cụ bảo hộ trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn ra đã góp phần tăng doanh thu đáng kể cho các DN này, thậm chí có những DN doanh thu thuần và lợi nhuận tăng trưởng ba con số so với cùng kỳ năm 2019.

Tuy nhiên, không phải DN ngành dược và vật tư y tế nào cũng được hưởng lợi mà tình hình kinh doanh của các DN dược tương đối phân hóa trong đại dịch Covid-19. Bên cạnh

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NGÀNH DƯỢC:

Thuận lợi ít, khó khăn nhiều

□ PHÚC KHANG

Theo dự báo của Fitch Solution, năm 2021, ngành dược phẩm Việt Nam sẽ hồi phục và tăng trưởng khoảng 8,7%. Tuy được đánh giá còn nhiều cơ hội phát triển nhưng ngành dược cũng gặp nhiều thách thức khi nguồn nguyên liệu phụ thuộc từ nước ngoài, công tác nghiên cứu và phát triển các loại thuốc bằng sáng chế còn hạn chế và chỉ có thể sản xuất thuốc gốc.



Tuy được đánh giá còn nhiều cơ hội phát triển nhưng ngành dược cũng gặp nhiều thách thức

Ảnh minh họa

những DN lãi lớn, tăng trưởng mạnh, ngành dược cũng ghi nhận nhiều DN bị sụt giảm lợi nhuận, trong đó có DN ghi nhận lỗ do ảnh hưởng của dịch bệnh. Mặc dù tình hình đã được cải thiện sau khi Việt Nam kiểm

soát được dịch bệnh song theo đánh giá của nhiều DN, mức phục hồi vẫn chưa đạt như trước khi có đại dịch. Điều này minh chứng qua kết quả kinh doanh của các công ty dược nội địa hầu như không tăng trưởng trong 9

tháng. Theo tổng hợp của Vietstock, trong quý III/2020, 18 DN dược niêm yết trên sàn chứng khoán đã tạo ra gần 8.796 tỷ đồng doanh thu thuần và 530 tỷ đồng lãi ròng, lần lượt giảm 4,9% và tăng 7,6% so cùng kỳ.

Nhiều khó khăn, thách thức với doanh nghiệp

Kết quả khảo sát cũng cho thấy những khó khăn hàng đầu của DN dược trong đại dịch Covid-19. Cụ thể, 78,6% DN gặp khó khăn khi nhu cầu người sử dụng sản phẩm dược thay đổi; 57,1% DN khó khăn khi tiếp cận khách hàng mới, đứt gãy chuỗi cung ứng trong kinh doanh, giá hàng hóa đầu vào tăng và 35,7% DN khó khăn với sự cạnh tranh giữa các DN trong ngành.

Nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu hiện chiếm tỷ trọng khoảng 80 - 90% nhu cầu ở Việt Nam. Trong đó, Trung Quốc và Ấn Độ là 2 nguồn cung nguyên liệu dược phẩm lớn nhất, lần lượt chiếm 63,7% và 16,7% tỷ trọng nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu năm 2019. Dịch bệnh hầu như đã cắt đứt chuỗi cung ứng nguyên liệu của ngành dược trong 6 tháng đầu năm vì Trung Quốc và Ấn Độ - 2 công xưởng cung cấp nguyên liệu dược lớn nhất thế giới - bị gián đoạn với số người nhiễm Covid rất cao. Việc khan hiếm nguyên liệu trong chuỗi cung ứng toàn cầu cùng với chi phí vận chuyển, phân phối tăng cao trong tình hình dịch bệnh Covid-19 dẫn đến giá nguyên liệu tăng cao. Thêm vào đó, Chính phủ yêu cầu kê khai thông tin người đến mua thuốc ho, hạ sốt, các sản phẩm khẩu trang và cồn sát khuẩn không được tăng giá cùng giãn cách toàn xã hội đã làm cho kênh OTC (kênh bán lẻ của các nhà thuốc, hiệu thuốc) bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đối với

Giải bài toán cắt giảm chi phí logistics

□ HỒNG ANH

Chi phí logistics cao đang là một trong những rào cản lớn làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam nói riêng cũng như cả nền kinh tế nói chung. Bởi vậy, bài toán cắt giảm chi phí logistics đang là chủ đề mà Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và DN quan tâm nhằm giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của DN trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

Chi phí logistics của Việt Nam cao so với các nước phát triển và toàn cầu

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết, năm 2018, chỉ số năng lực hoạt động logistics (LPI) của Việt Nam xếp hạng 39/160 quốc gia tham gia nghiên cứu, tăng 25 bậc so với năm 2016 và vươn lên thứ 3 trong các nước ASEAN. Tuy nhiên, thống kê của Công ty nghiên cứu Armstrong & Associates (Hoa Kỳ) cho thấy, chi phí dịch vụ logistics tại Việt Nam tương đương 20,9% GDP, cao hơn nhiều các nước trong khu vực như: Trung Quốc, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Singapore; cao gần gấp 2 lần các nước phát triển và cao hơn mức bình quân toàn cầu 14%. Trong đó,

đáng quan ngại, chi phí vận tải quá cao, tương đương 30 - 40% giá thành sản phẩm trong khi tỷ lệ này ở các quốc gia khác chỉ khoảng 15%.

Nghiên cứu của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM năm 2019 đã chỉ ra 5 yếu tố làm tăng chi phí logistics Việt Nam: chi phí kho bãi, chi phí vận tải, chi phí dịch vụ khách hàng, hoạt động phân phối và các yếu tố vĩ mô. Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Vũ Tiến Lộc cho rằng, 3 vấn đề cơ bản khiến chi phí logistics của Việt Nam thiếu tính cạnh tranh. Thứ nhất, cơ sở hạ tầng logistics dù được cải thiện đáng kể trong vòng một thập kỷ qua nhưng vẫn tồn tại những điểm nghẽn như: vận tải đường bộ khó khăn; hệ thống đường sắt lạc hậu, thiếu kết nối với các cảng hàng hóa; hệ thống đường thủy nội địa chưa được chú trọng khai thác; các hạ tầng kết nối đường bộ với cảng biển còn thiếu. Thứ hai, theo khảo sát gần đây của VCCI, các hoạt động kiểm tra chuyên ngành khiến DN mất nhiều thời gian để tuân thủ. Quy trình thủ tục hành chính phức tạp, thiếu rõ ràng và chồng chéo. Đáng chú ý, chi phí không chính thức trong

thực hiện thủ tục hành chính vẫn còn phổ biến góp phần khiến chi phí logistics tăng lên. Thứ ba, DN trong nước thiếu kết nối với DN nước ngoài.

Ông Lộc cho biết thêm, hiện nay, thị phần dịch vụ logistics Việt Nam chủ yếu vẫn do các DN lớn nước ngoài nắm giữ, DN trong nước chỉ khoảng 25%. Dù DN trong nước am hiểu thị trường và thị hiếu khách hàng nhưng chủ yếu là các DN nhỏ và vừa, năng lực không đồng đều, đi sau các DN FDI về trình độ công nghệ. Hơn nữa, theo thống kê gần đây của WB, khoảng 70% xe chở hàng chấp nhận chạy không tải ở chiều về vì không thể tìm được khách hàng. Đây là một trong những nguyên nhân khiến chi phí logistics của DN trong nước thiếu tính cạnh tranh.

Đồng quan điểm, Chủ tịch Công ty MP Logistics Đặng Minh Phương chia sẻ, các DN logistics nội địa đang phải cạnh tranh không cân sức với DN nước ngoài. DN nước ngoài có kinh nghiệm, tiềm lực và mối quan hệ rộng khắp toàn cầu, chi phí vốn thấp, trong khi các DN Việt đa phần phải đi vay với lãi suất cao hơn các nước trong khu vực. Mặt khác, hiện nay, chi phí logistics

cao một phần vì văn hóa DN Việt Nam là tự làm, ít sử dụng dịch vụ thuê ngoài.

Phát biểu tại Diễn đàn Logistics Việt Nam 2020 mới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng thừa nhận, nguyên nhân khiến chi phí dịch vụ logistics ở nước ta còn khá cao là do công tác quy hoạch giữa các ngành, lĩnh vực vẫn chưa có sự kết nối chặt chẽ; cơ sở hạ tầng giao thông, thương mại, công nghệ thông tin còn hạn chế, việc kết nối với các nước trong khu vực còn chậm; sự kết hợp giữa thương mại điện tử và logistics chưa thực sự hiệu quả.

Nhiều Bộ, ngành cùng tìm giải pháp

Muốn cắt giảm chi phí logistics, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Đình Thọ nhận định, phải có giải pháp giảm chi phí vận tải. Do đó, ngành giao thông vận tải sẽ ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng. Giai đoạn 2021-2025, hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư nâng cấp để đảm bảo nhu cầu phát triển của nền kinh tế, từ đó kéo giảm chi phí logistics.

Theo nghiên cứu của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM, để cắt giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh, cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách; cải cách thủ tục hành chính, công tác quản lý và kiểm tra chuyên ngành; tăng cường kết nối, phát triển hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics;

kênh ETC (kênh đầu thầu trong bệnh viện), việc siết chặt để đảm bảo không có lây nhiễm trong bệnh viện kéo theo số bệnh nhân tới khám rất hạn chế, thậm chí một số nơi đã đóng cửa các khoa không cấp thiết nên kênh phân phối này hầu như bị khóa chặt.

Nhu cầu của người sử dụng sản phẩm được thay đổi, giảm lượng cầu ở các kênh bệnh viện, các sản phẩm thuốc chưa thiết yếu, tăng nhu cầu cho các sản phẩm phòng bệnh. Sự thay đổi đã gây những khó khăn nhất định với các DN được, bởi trên thực tế, thị phần các sản phẩm vitamin và tăng cường miễn dịch thuộc về sản phẩm nước ngoài, số lượng DN Việt Nam có khả năng sản xuất đã giảm từ hơn 4.190 DN xuống còn 300 DN sau khi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP siết chặt tiêu chuẩn sản xuất HS-GMP cho sản phẩm bảo vệ sức khỏe/thực phẩm chức năng từ tháng 7/2019. Trong khi đó, khâu trang hay nước rửa tay đều không phải mặt hàng kinh doanh chính của các DN được phẩm. Thị phần các sản phẩm này còn gặp sự cạnh tranh của hơn 100 DN sản xuất vật tư y tế, sản phẩm vệ sinh cá nhân...

Bên cạnh những ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19, một tín hiệu đáng mừng là xã hội đã có cái nhìn tích cực về ngành y tế nói chung và ngành dược Việt Nam nói riêng. Thuốc và trang thiết bị y tế của Việt Nam không những đáp ứng được nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu rất nghiêm ngặt như: Mỹ, Đức, Nhật... Trong “cái khó ló cái khôn”, nhiều DN đã tận dụng, khai thác để biến nguy thành những cơ hội. Có những DN trước đây nửa năm chưa ra sản phẩm mới, nhưng khi đại dịch Covid-19 bùng phát, đã nhanh chóng đưa ra sản phẩm tăng cường sức đề kháng, sát khuẩn để chống dịch.

Tuy nhiên, các chuyên gia và DN được khảo sát đều đánh giá, triển vọng tăng trưởng của ngành dược trong giai đoạn 2020-2021 sẽ rất khó đột phá. 35,7% chuyên gia và DN cho rằng ngành dược sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng; 28,6% lựa chọn tăng trưởng khả quan, tốt hơn một chút và chỉ có 7,1% đánh giá tăng trưởng mạnh, tốt hơn nhiều.■

đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong ngành dịch vụ logistics; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bí thư Thành ủy Hà Nội Vương Đình Huệ gọi mở một số giải pháp cắt giảm chi phí và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam trên cơ sở thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D); tăng cường áp dụng các thành tựu của cách mạng công nghệ 4.0 như: công nghệ blockchain, công nghệ in 3D, hệ thống quản lý vận tải, kết hợp công nghệ điện toán đám mây và định vị vệ tinh; xây dựng mạng lưới liên kết các DN logistics; nâng cao chất lượng nhân lực logistics 4.0; phát triển các giải pháp logistics mới nhằm tiết kiệm nhiên liệu và giảm ô nhiễm.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai cho hay, Bộ sẽ tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện các thủ tục thuế, hải quan. Hiện, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành với 7 nội dung cải cách như: giao đầu mối kiểm tra chuyên ngành về một cơ quan là hải quan; áp dụng đồng bộ 3 phương thức cắt giảm lô hàng kiểm tra, cắt giảm quy trình thủ tục kiểm tra; mở rộng đối tượng được miễn giảm kiểm tra; ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra chuyên ngành...

Để logistics trở thành động lực cho nền kinh tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cho biết, Bộ sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan giải quyết những vướng mắc về đất đai, hạ tầng, vốn, thủ tục thuế, hải quan... giúp DN logistics trong nước phát triển, giảm chi phí, đủ sức cạnh tranh với DN nước ngoài.■

Chủ động thiết kế mô hình tăng trưởng mới để phát triển bền vững hơn

□ THÙY LÊ

Việt Nam là một trong số ít nền kinh tế trên toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng GDP dương vào năm 2020 nhờ các yếu tố thuận lợi. Tuy vậy, theo PwC, đại dịch Covid-19 đã làm gia tăng các thách thức và đòi hỏi Chính phủ phải hành động nhanh chóng với tầm nhìn mới để đảm bảo cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Tăng trưởng kinh tế - thuận lợi và thách thức

Theo Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và ổn định từ 5 - 8%/năm trong 20 năm qua, nâng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) từ 40 tỷ USD vào năm 2000 lên 330 tỷ USD vào năm 2019. Những cải cách của Chính phủ và nỗ lực xây dựng quan hệ thương mại với các thị trường toàn cầu đã đóng vai trò quan trọng trong việc mở cửa thị trường, đưa Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Đặc biệt, việc chủ động, tích cực ứng phó với Covid-19 đã tạo điều kiện cho Việt Nam là một trong số ít nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng GDP dương vào năm 2020...

Bà Đinh Thị Quỳnh Vân - Tổng Giám Đốc PwC Việt Nam - nhận định: Việc ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) - hiệp định thương mại tự do lớn nhất thế giới - một lần nữa mở ra cơ hội tiếp cận các thị trường lớn hơn và tạo môi trường thương mại thuận lợi cho các DN Việt Nam. “Số hóa sẽ là nhu cầu quan trọng đối với các DN để thúc đẩy năng lực cạnh tranh công nghiệp, nâng cao nguồn nhân lực cũng như đáp ứng các chuẩn mực khu vực và quốc tế” - bà Vân nhấn mạnh.

Tuy nhiên, Báo cáo: “Thời khắc của châu Á Thái Bình Dương” do PwC công bố mới đây cho thấy Việt Nam vẫn cần phải vượt qua những thách thức để phục hồi kinh tế và thiết kế quỹ đạo tương lai mạnh mẽ hơn.

Trước tiên là căng thẳng thương mại với những rủi ro tăng trưởng mới cho các nền kinh tế dẫn đầu về xuất khẩu, trong đó có Việt Nam. Việc áp đặt 102 biện pháp hạn chế thương mại mới trong giai đoạn 10/2018 - 10/2019 và tình hình phức tạp của Covid-19 cũng đã tác động mạnh đến hàng hóa thương mại; đồng thời, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng có thể làm hạn chế hơn nữa tăng trưởng thương mại trong tương lai.

Thứ hai, theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam có nguy cơ biến đổi khí hậu đáng kể, các vùng trũng đang bị đe dọa bởi thời tiết khắc nghiệt và mực nước biển dâng cao. Hiện nay, nông nghiệp vẫn đang giữ vai trò quan trọng trong nỗ lực xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam, nhưng đây cũng là ngành bị tổn thương nhiều nhất từ biến đổi khí hậu với sự sụt giảm năng suất và khan hiếm tài nguyên, đe dọa an ninh lương thực.

Mặt khác, khi Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành điểm đến hấp dẫn trên toàn cầu, Chính phủ sẽ đứng trước thách thức cần tập trung và tăng cường hơn nữa môi trường thể chế để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với sự thịnh vượng xã hội. Một vấn đề nữa là lợi thế về nhân khẩu học của nước ta đang mờ dần với tỷ lệ dân số trên 65 tuổi tăng 2,5 lần vào năm 2050. Điều này đặt ra yêu cầu cho Việt Nam phải tăng năng suất lao động để duy trì tăng trưởng kinh tế và đạt mục tiêu phát triển.

Năm trụ cột cho tương lai bền vững

Theo PwC, giải quyết những thách thức nêu trên đang trở thành cấp thiết để Việt Nam sửa chữa, thiết kế và xây dựng lại nền kinh tế sau Covid-19. Điều này yêu cầu tất cả các bên liên quan gồm: Chính phủ, DN và xã hội cùng phối hợp để chuyển từ mô hình tăng trưởng cũ, thông thường sang mô hình tăng trưởng mới với 5 trụ cột cho tương lai.



Tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã tác động mạnh đến thương mại Việt Nam
Ảnh: TS

Trụ cột thứ nhất - Thúc đẩy nền kinh tế số: Giải pháp kỹ thuật số có thể giúp Việt Nam thúc đẩy năng suất để thu hút hơn nữa đầu tư sản xuất, cải thiện phạm vi tiếp cận của các dịch vụ thiết yếu như: y tế và giáo dục. Các DN cần xác định lĩnh vực số hóa và ưu tiên triển khai giải pháp công nghệ trong chuỗi giá trị nhưng phải lưu ý đảm bảo an ninh mạng.

Trụ cột thứ hai - Thúc đẩy tăng trưởng DN lên tầm khu vực: DN Việt Nam cần phải bản địa hóa và nhanh nhẹn hơn trong thị trường khu vực, khám phá các liên minh để giảm rào cản và rủi ro. Sự hỗ trợ của Chính phủ cũng sẽ giúp DN quốc tế hóa. Các DN nên xây dựng chiến lược phát triển ở cấp độ khu vực, dựa trên năng lực ở 3 lĩnh vực nền tảng: hiệu suất hoạt động, đổi mới sản phẩm - quy trình và khả năng tiếp cận thị trường. Bên cạnh đó là ứng dụng kỹ thuật số và mở rộng thị trường, nhất là với các ngành dịch vụ.

Trụ cột thứ ba - Tái cân bằng chuỗi cung ứng và khuyến khích đổi mới: DN Việt Nam cần chuẩn bị tốt để được hưởng lợi từ sự tái cân bằng chuỗi cung ứng toàn cầu. Được hỗ trợ bởi công nghệ, các chuỗi cung ứng sẽ giúp DN quản lý mạng lưới thu mua, sản xuất và phân phối hiệu quả hơn, từ đó đạt được tính minh bạch, khả năng chống chịu cao hơn. Ngoài ra, DN phải đi đầu trong việc thúc đẩy hợp tác với Chính phủ để xây dựng một hệ sinh thái chuyên biệt phù hợp với yêu cầu thay đổi nhanh chóng của Việt Nam.

Trụ cột thứ tư - Mở rộng và đảm bảo lực lượng lao động sẵn sàng cho tương lai: Các chương trình tái đào tạo gắn liền với nhu cầu cụ thể của công ty và nhân viên có thể tái thiết năng lực đội ngũ lao động để đóng góp vào thành công của DN. Trong khi đó, sự hợp tác giữa Chính phủ và ngành công nghiệp có thể mang lại hiệu quả cao hơn trong công cuộc tái đào tạo. Chính phủ nên đi đầu trong việc cân đối lại hệ thống giáo dục hướng đến các ưu tiên tăng trưởng tương lai và cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm mới đặt ra cho DN.

Trụ cột thứ năm - Xây dựng một nền kinh tế hướng tới cân bằng phát thải carbon (net-zero): Việt Nam cần ưu tiên cho khu vực nông nghiệp trong việc sử dụng công nghệ để nâng cao tiếp cận thông tin, cải thiện năng suất và tăng cường an ninh lương thực. Kế hoạch xây dựng nền kinh tế tuần hoàn cần được thiết kế tốt hơn với tác động rõ ràng hơn, tạo động lực để thúc đẩy hợp tác giữa các bên liên quan.

Hơn lúc nào hết, Chính phủ cần chủ động hơn trong việc cho phép thay đổi, DN cần đi đầu trong việc thúc đẩy các giải pháp mới và xã hội cần trở thành một cộng tác viên tích cực để duy trì các tác động dài hạn, hướng tới một tương lai bền vững hơn.■

Hai kịch bản phát triển ngành hàng không

Từ năm 1995 đến nay, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành hàng không Việt Nam luôn ở mức cao. Trong đó, luân chuyển hành khách tăng bình quân 13%/năm và luân chuyển hàng hóa tăng bình quân 12%/năm. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến nay, đại dịch Covid-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng nặng nề tới ngành hàng không dân dụng Việt Nam. Thống kê cho thấy, đến hết tháng 10/2020, số chuyến bay thương mại của Việt Nam chỉ bằng 66% so với cùng kỳ năm 2019. Nếu tính riêng từ tháng 4 đến hết tháng 10/2020, số các chuyến bay thương mại ở Việt Nam chỉ bằng 52% so với cùng kỳ năm 2019. Ở những tháng dịch bệnh bùng phát, tỷ lệ này chỉ bằng 13% vào tháng 4/2020 hoặc 28% vào tháng 9/2020.

Đánh giá tác động tiêu cực của dịch rất rõ nét, đại diện các hãng hàng không thừa nhận thị trường sụt giảm nghiêm trọng, thậm chí có thời điểm dù không bay nhưng vẫn trang trải chi phí cố định như thuê mua, bảo dưỡng tàu bay... nên lỗ nặng nề. Đại diện Vietnam Airlines cho hay, doanh thu của Hãng giảm hơn nữa, số lỗ năm nay dự kiến khoảng 14.000 - 15.000 tỷ đồng, đồng tiền thâm hụt khoảng 15.000 tỷ đồng. Trong khi đó, Phó Tổng Giám đốc Bamboo Airway Nguyễn Khắc Hải cho

Hàng không cần đồng hành với du lịch để vượt qua khủng hoảng

□ LÊ HÒA

Từ năm 2019 trở về trước, hàng không là một trong những ngành có mức tăng trưởng cao, tuy nhiên, từ đầu năm 2020 tới nay, dịch Covid-19 đã khiến ngành này bị ảnh hưởng nặng nề. Để vượt qua khó khăn, các DN hàng không cần có giải pháp thích hợp, trong đó, việc thúc đẩy mở rộng các điểm đến du lịch nội địa là một trong những giải pháp tất yếu và quan trọng trong thời điểm hiện nay.



Để “hồi sinh”, ngành hàng không cần kích thích du lịch nội địa

Ảnh: V.HOÀNG

biết, đại dịch xảy ra, đội tàu bay phải ngừng hoạt động 80 - 90%, số lượng chuyến bay sụt giảm. Ngoài việc mất thêm các chi phí cho hoạt động cách ly, phòng chống dịch... doanh thu của

Hãng cũng giảm mạnh do nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hoá nội địa cũng như quốc tế ít hơn.

Theo đánh giá của Tổ chức Hàng không dân dụng Quốc tế

(ICAO), sẽ có 2 kịch bản phát triển cho ngành hàng không. Kịch bản thứ nhất, hàng không sẽ phát triển theo mô hình chữ V, tức là sụt giảm theo đáy và phát triển nhanh trở lại. Còn kịch bản

2, hàng không sẽ phát triển mô hình chữ U, quy luật sẽ giảm xuống đáy và kéo dài từ 3 - 5 tháng đi kèm suy giảm kinh tế, dự báo thị trường hàng không sụt giảm 48 - 71% tùy theo diễn biến dịch bệnh. Theo Phó Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam Phạm Văn Hào, hàng không Việt Nam sẽ theo kịch bản thứ nhất, đó là từng bước phục hồi theo mô hình chữ V. Cục Hàng không Việt Nam hiện đang phối hợp với các hãng nghiên cứu trình Chính phủ mở lại chuyến bay quốc tế đến nước ta với mục tiêu kiểm soát dịch bệnh, không mở cửa ồ ạt hay vì kinh tế mà bỏ qua dịch bệnh. Cũng theo ông Hào, thị trường hàng không mất tới 3 năm mới phục hồi về mức như năm 2019 và dự báo năm 2020, hàng không Việt Nam thiệt hại khoảng 4 tỷ USD.

Đồng hành cùng du lịch

Thời gian qua, Chính phủ cũng rất quan tâm tới phát triển của ngành hàng không, đã có những chính sách hỗ trợ để các DN vượt qua khó khăn, nhanh chóng phục hồi trở lại như: can

Ngăn chặn hành vi nhập rác phế liệu

□ MINH ANH

Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính cho biết, nhờ thực hiện quyết liệt các giải pháp, tình trạng nhập khẩu rác thải dưới dạng phế liệu đã được giải quyết khá hiệu quả. Đến nay, các lô hàng phế liệu tồn đọng tại cảng đã giảm đến 70% so với cuối năm 2018.

Phế liệu tồn đọng tại cảng đã giảm đến 70%

Cục Điều tra chống buôn lậu (Cục ĐTCBL), Tổng cục Hải quan cho biết: Từ năm 2018, hoạt động nhập khẩu phế liệu vào Việt Nam diễn biến phức tạp. Nhiều DN lợi dụng sơ hở về cơ chế, chính sách, đưa hàng nghìn tấn phế liệu nhựa không đủ điều kiện, quy chuẩn kỹ thuật bảo vệ môi trường từ nước ngoài vào Việt Nam qua các cảng biển. Cơ quan hải quan đã chủ động phát hiện dấu hiệu gian lận trong việc nhập khẩu phế liệu, làm giả giấy phép nhập khẩu gây ảnh hưởng đến môi trường, an ninh xuất nhập khẩu. Từ đó, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã báo cáo, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định chỉ đạo việc kiểm soát và ngăn chặn vi phạm.

Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ Tài chính, từ cuối năm 2018 đến nay, Tổng cục Hải quan đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các cục hải



Phế liệu tồn đọng tại cảng hiện chỉ còn khoảng 3.000 container

Ảnh tư liệu

quan về việc xử lý phế liệu tồn đọng tại cảng biển. Theo đó, đối với phế liệu không đủ điều kiện nhập khẩu, ngành hải quan yêu cầu hãng tàu tái xuất toàn bộ lô hàng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Cùng với đó, Tổng cục Hải quan cũng chỉ đạo Cục ĐTCBL và các cục hải quan chủ động phối hợp với cơ quan chức năng điều tra, xử lý hàng loạt vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động nhập khẩu phế liệu.

Bên cạnh đó, cơ quan hải quan đã áp dụng đồng bộ các biện pháp: lô hàng nào đủ điều kiện nhập khẩu, cơ quan hải quan sẽ làm thủ tục nhập khẩu; lô hàng nào được phép thay đổi mục đích sẽ được làm thủ tục theo quy định; lô hàng nào không đáp ứng quy định sẽ buộc tái xuất. Đến nay, các cục hải quan đã phân loại theo hướng hàng hóa đủ điều kiện nhập khẩu nhưng từ năm 2018 trở về trước, DN nhập khẩu không có giấy

phép hoặc giấy phép đã hết hạn thì hàng hóa đó sẽ được xác lập quyền sở hữu nhà nước và cho phép bán thanh lý cho các DN có đủ điều kiện nhập khẩu; hàng hóa không đủ điều kiện sẽ buộc tái xuất... Cục ĐTCBL cũng đã ban hành 9 quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vi phạm của DN trong hoạt động nhập khẩu phế liệu. Hiện nay, Cục đang xử lý 7 vụ liên quan đến phế liệu nhập khẩu, trong đó có một số vụ việc được củng cố hồ sơ để khởi tố.

Nhờ áp dụng các biện pháp quyết liệt, tình trạng nhập khẩu phế liệu không đủ điều kiện đã được ngăn chặn. Hiện nay, trường hợp hàng hóa hạ bãi không đảm bảo quy định không còn xảy ra. Lượng phế liệu tồn đọng cũng giảm đáng kể. Theo thống kê sơ bộ của toàn ngành, phế liệu tồn đọng tại cảng hiện chỉ còn khoảng 3.000 container, giảm khoảng 70%, trong khi cuối năm 2018, tồn đọng khoảng 23.000 container.

Tăng cường các giải pháp để chặn đứng hành vi nhập rác phế liệu

Mặc dù phế liệu tồn đọng tại cảng đã được xử lý đáng kể nhưng theo Cục ĐTCBL, việc nhập khẩu và tái xuất phế liệu vẫn cần được quản lý chặt chẽ hơn nhằm ngăn chặn kịp thời các vụ việc vi phạm, buộc phải khởi tố.

Liên quan đến việc tái xuất các lô hàng phế liệu không đủ điều kiện nhập khẩu, Cục ĐTCBL cho biết, kết quả rà soát việc tái xuất phế liệu của một hãng tàu cho thấy, hầu hết phế liệu không được tái xuất về nước xuất khẩu ban đầu và đều dự kiến tái xuất sang nước thứ ba. Việc tái xuất sang nước

thiệt giúp ngành hàng không thích ứng với tình hình mới, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ trực tiếp các DN trong ngành, đặc biệt là các hãng hàng không. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, các DN hàng không cần phải có những giải pháp tích hợp để vượt qua khó khăn. Trong đó, việc thúc đẩy mở rộng các điểm đến du lịch nội địa là một trong những giải pháp tất yếu và quan trọng trong thời điểm hiện nay.

Theo nhiều chuyên gia, để “hồi sinh” ngành hàng không cần kích thích du lịch đồng hành, bởi khách du lịch thực sự là đối tượng phục vụ đồng hành của ngành hàng không, quyết định mở mới hoặc duy trì các đường bay đã có. Thị trường nội địa đang là chỗ dựa quan trọng và các hãng có thể tìm cách để phát triển, vì vậy, cùng với việc đưa ra các chương trình ưu đãi, các DN, địa phương cần chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đồng thời triển khai nhanh các chương trình khuyến mãi, hỗ trợ hành khách. Ngoài ra, các hãng hàng không cần có chiến dịch marketing tác động vào khách hàng nội địa, sử dụng truyền thông, mạng xã hội để quảng cáo. Trong đó tập trung vào đối tượng khách trẻ nội địa đã đi làm, ít bị tác động bởi tâm lý sợ hãi và đang bị kìm nén nhu cầu do thời gian giãn cách xã hội thông qua các chương trình khuyến mãi đặc biệt; đồng thời, xây dựng và đẩy mạnh chiến dịch truyền thông giai đoạn phục hồi thông qua chương trình hỗ trợ ưu đãi và cam kết đặc biệt đối với khách ở thời điểm hậu Covid-19... Có như vậy hàng không cũng như du lịch mới có thể nhanh chóng phục hồi trong thời gian tới.

Phó Chủ tịch Hiệp hội DN Hàng không Việt Nam Bùi Doãn Nê cho rằng, yêu cầu cấp bách của ngành hàng không hiện nay là duy trì hoạt động nên cần đẩy mạnh việc kích cầu du lịch để tăng cầu cho dịch vụ vận chuyển hàng. Tuy nhiên, việc thúc đẩy du lịch trong nước cũng cần gắn với các biện pháp kiểm soát khách du lịch, tránh tình trạng không khai báo dịch bệnh khiến nguy cơ lây nhiễm và lan dịch bệnh ra cộng đồng. “Ở phạm vi rộng hơn, đồng hành với du lịch bao hàm các chính sách kích cầu kinh tế, thúc đẩy sự phục hồi và phát triển kinh tế để tăng cầu đối với dịch vụ vận chuyển hàng không. Nó không chỉ giúp ngành hàng không phát triển vững chắc trở lại mà còn phát huy tác động tích cực tới nhiều khía cạnh khác” - ông Bùi Doãn Nê nhấn mạnh.■

thứ ba có khả năng bị từ chối nhận hàng, hàng hóa có thể bị trả lại Việt Nam, điều này dễ dẫn đến phản ứng không tốt từ các nước nhập khẩu đối với nước ta. Đồng thời, việc chuyển hàng hóa sang vỏ container khác để tái xuất sang nước thứ ba cũng như việc tái xuất qua cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa đều tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Nhằm đảm bảo công tác quản lý nhà nước về kiểm soát hoạt động tái xuất cũng như nhập khẩu phế liệu, ngày 13/10/2020, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 6595/TCHQ-GSQL về việc tái xuất phế liệu không đủ điều kiện nhập khẩu đang tồn đọng tại cảng biển (Công văn số 6595). Theo đó, Công văn yêu cầu các cục hải quan chỉ cho phép tái xuất đối với các lô hàng phế liệu tồn đọng sau khi có kết quả giám định xác định là phế liệu không đủ điều kiện nhập khẩu, việc tái xuất thực hiện ngay tại cửa khẩu nhập và không được thực hiện qua cửa khẩu đường bộ và đường thủy nội địa. DN phải thực hiện thủ tục tái xuất theo từng vận tải đơn khi nhập khẩu. Hãng tàu phải ký biên bản cam kết tái xuất toàn bộ lô hàng phế liệu không đủ điều kiện nhập khẩu đang tồn đọng tại cảng biển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Đối với phế liệu nhập khẩu, cơ quan hải quan thực hiện nghiêm túc chỉ đạo tại Quyết định số 28/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan về Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. Trong đó, giám sát và kịp thời ngăn chặn 13 dạng phế liệu bị loại khỏi danh mục được phép nhập khẩu, chú trọng vào các mặt hàng có khả năng gian lận như: thạch cao, nguyên liệu nhựa, titan phế liệu, magie phế liệu và mảnh vụn...

Cơ quan hải quan sẽ tiếp tục tìm biện pháp tháo gỡ vướng mắc cho DN, trước mắt, Tổng cục Hải quan đã chỉ đạo cục hải quan các tỉnh, thành phố xem xét, chấp nhận gia hạn thời hạn tái xuất phế liệu cho các hãng tàu thêm 30 ngày kể từ ngày hết hạn tái xuất lần thứ nhất và thông báo cho các hãng tàu về việc gia hạn chỉ thực hiện 1 lần. Tổng cục dự kiến sẽ thành lập đoàn công tác về xử lý tái xuất phế liệu tại Hải Phòng, TP. HCM trong thời gian tới.■

VINAMILK:

6 lần liên tiếp được vinh danh thương hiệu quốc gia

□ P.V

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) - đại diện duy nhất của Việt Nam trong Top 50 công ty sữa lớn nhất thế giới - tiếp tục được xét chọn là thương hiệu quốc gia lần thứ 6 liên tiếp.

Ngày 25/11/2020, tại Hà Nội, Vinamilk được vinh danh thương hiệu quốc gia lần thứ 6 liên tiếp. Tính từ lần đầu tiên được công nhận thương hiệu quốc gia vào năm 2010 đến nay, Vinamilk đã đánh dấu thập kỷ thành công trong việc khẳng định, nâng tầm thương hiệu sữa Việt Nam và đang tiếp tục chinh phục những mục tiêu cao hơn với định hướng chiến lược đưa thương hiệu quốc gia vươn tầm thế giới.

Là DN sữa duy nhất 6 lần liên tiếp (trong 12 năm từ 2010-2022) được xét chọn là thương hiệu quốc gia và là đại diện duy nhất của Việt Nam trong Top 50 công ty sữa lớn nhất thế giới, Vinamilk đã và đang bám sát định hướng phát triển và mục đích của chương trình thương hiệu quốc gia. Đó là không chỉ nâng cao giá trị thương hiệu của sản phẩm, của công ty mà còn là hướng đến xây dựng thương hiệu của Việt Nam trên thị trường thế giới, nâng cao nhận biết và uy tín đối với người tiêu dùng toàn cầu.

Bà Bùi Thị Hương - Giám đốc điều hành của Vinamilk - cho biết: “Với Vinamilk, thương hiệu quốc gia không chỉ là một sự công nhận mà còn là trọng trách. Trong 10 năm qua, Vinamilk đã tích cực để xây dựng thương hiệu xứng đáng với vị thế thương hiệu quốc gia trên những bước đi của mình vươn ra thị trường quốc tế. Thời gian tới, với việc Việt Nam ngày càng hội nhập sâu và rộng thông qua các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, RCEP, Vinamilk sẽ tích cực hơn nữa để khẳng định và phát triển giá trị thương hiệu sữa Việt Nam tại các thị trường lớn của thế giới”.

Hành trình mang thương hiệu quốc gia vươn ra thế giới đã chứng minh cho những nỗ lực không ngừng của Vinamilk. Nhờ biết nắm bắt cơ hội và triển khai chiến lược phù hợp, từ năm 1997, Vinamilk đã xuất khẩu nhiều loại sản phẩm sữa đến các nước khác trên thế giới. Đến nay, nhiều chủng loại sản phẩm dinh dưỡng của Vinamilk đã có mặt tại hơn 54 quốc gia và vùng lãnh thổ, đem về kim ngạch xuất khẩu hơn 2,2 tỷ USD.

Thông qua những hộp sữa với logo Vinamilk hay những nhãn hiệu quen thuộc của Công ty như: Sữa đặc Ông Thọ, Sữa bột trẻ em Dielac..., thương hiệu sữa có giá trị nhất Việt Nam này đã được giới thiệu một cách rộng rãi đến người tiêu dùng quốc tế. Tại nhiều nơi, kể cả những quốc gia phát triển, người dân cũng đang dần quen thuộc với các sản phẩm sữa đến từ một thương hiệu của Việt Nam - Vinamilk - với sự thuyết phục đến từ chất lượng và uy tín.

Để khẳng định và phát triển giá trị thương hiệu ở thị trường trong nước và quốc tế, Vinamilk đã



Bà Nguyễn Thị Minh Tâm - Giám đốc Chi nhánh Vinamilk Hà Nội - đại diện nhận biểu trưng tại Lễ Công bố các DN có sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia năm 2020 diễn ra tại Hà Nội

cho thấy định hướng bài bản với các mũi nhọn chiến lược, phù hợp với các tiêu chí cốt lõi theo chương trình thương hiệu quốc gia là “Chất lượng - Đổi mới, Sáng tạo - Năng lực tiên phong”.

Trong đó, chất lượng sản phẩm chuẩn quốc tế là chìa khóa quan trọng để sản phẩm của Vinamilk chinh phục được nhiều thị trường “khó tính” như: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc... Tiếp đó là sự sáng tạo và đổi mới liên tục trong nghiên cứu phát triển sản phẩm, cải tiến dịch vụ, phương thức kinh doanh quốc tế, tiếp thị giúp thương hiệu Vinamilk có sự hiện diện tốt hơn, được nhận biết rộng rãi hơn. Đồng thời, với hệ thống 12 trang trại, 13 nhà máy hiện đại, chuẩn quốc tế và hệ thống quản trị DN tiên tiến đã hình thành năng lực tiên phong để Vinamilk phát triển giá trị của DN và thương hiệu.

Sản phẩm của Vinamilk được chọn để phục vụ cho Văn phòng Chính phủ, góp mặt trong các sự kiện lớn của quốc gia như: Diễn đàn APEC 2017, Năm Chủ tịch ASEAN 2020... Những năm gần đây, Vinamilk cũng đã đại diện Việt Nam góp mặt tại các sự kiện quốc tế như: Hội nghị sữa toàn cầu 2019 tại Bồ Đào Nha, sự kiện giới thiệu thương hiệu sữa Việt Nam tại Trung Quốc. Bên cạnh đó, Vinamilk đã liên tiếp thúc đẩy các hoạt động quảng bá thương hiệu tại nhiều thị trường tiềm năng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước khu vực Đông Nam Á... tạo được dấu ấn cho DN nói riêng và ngành sữa nói chung. Những nỗ lực này là cam kết đầy trách nhiệm của Vinamilk trong việc góp phần khẳng định giá trị và nâng cao uy tín thương hiệu quốc gia của Việt Nam ở tầm thế giới.

Giá trị thương hiệu của Vinamilk nhiều năm liền được các tổ chức uy tín định giá cao. Năm 2020, giá trị thương hiệu Vinamilk được Forbes Việt Nam công bố là 2,4 tỷ USD, tăng 200 triệu USD so với năm 2019. Vinamilk cũng là thương hiệu sữa được người tiêu dùng Việt Nam chọn mua nhiều nhất trong 8 năm liên tiếp (theo World-panel, Kantar). Gần nhất, Vinamilk vươn lên dẫn đầu Top 10 thương hiệu mạnh nhất Việt Nam và tiếp tục duy trì sự hiện diện trong Top 1.000 thương hiệu dẫn đầu châu Á (theo Campaign Asia & Nielsen).■

Công bố và trao Nghị quyết...

(Tiếp theo trang 2)

kiến thức của mình, đồng chí Đoàn Xuân Tiên sẽ tiếp tục có sự đóng góp đối với ngành KTNN, với hoạt động của Quốc hội, tiếp tục phấn đấu để phục vụ Đảng, nhân dân.

Thay mặt Ban cán sự đảng, Đảng ủy, lãnh đạo KTNN và toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc trân trọng ghi nhận và đánh giá cao những cống hiến của đồng chí Đoàn Xuân Tiên cho sự nghiệp phát triển KTNN. “Với 38 năm công tác, trong đó có 12 năm làm việc tại KTNN, đặc biệt là trong 9 năm giữ cương vị Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, đồng chí đã có những đóng góp to lớn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của Ngành” - Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhấn mạnh.

Phát biểu đáp từ, đồng chí Đoàn Xuân Tiên trân trọng cảm ơn những tình cảm, đánh giá, ghi nhận của lãnh đạo Quốc hội, lãnh đạo KTNN và sự quan tâm, chia sẻ, hợp tác của các đơn vị trực thuộc KTNN trong suốt quá trình công tác tại KTNN. “Trong suốt 12 năm công tác tại KTNN, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tôi tự hào vì đã đóng góp một phần công sức vào sự phát triển của KTNN trong thời gian qua và hạnh phúc vì được làm việc trong một tập thể đoàn kết, gắn bó, trí tuệ; được phân công những nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, sở trường của bản thân để có thể phát huy, cống hiến và đóng góp cho Ngành. Tôi mong muốn KTNN sẽ ngày càng phát triển, xứng đáng với trọng trách được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó” - đồng chí Đoàn Xuân Tiên chia sẻ.■

Tin và ảnh: HÒA LÊ

Tập trung thực hiện...

(Tiếp theo trang 2)

vừa là căn cứ để xây dựng, đổi mới phương pháp, nghiệp vụ kiểm toán cũng như ban hành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiểm toán viên nhà nước.

Bước sang nhiệm kỳ IX, hoạt động của HĐKH tập trung thực hiện phương hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025 của KTNN với các mục tiêu chủ yếu: Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học làm cơ sở xây dựng chiến lược, chính sách phát triển KTNN; nghiên cứu phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động kiểm toán; gắn hoạt động khoa học với đào tạo công chức, viên chức KTNN; ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn kiểm toán...

Phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao những kết quả đáng khích lệ trong hoạt động khoa học của KTNN thời gian qua. Nhiệm kỳ mới 2020-2023, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu, HĐKH cần tập trung nghiên cứu đổi mới phương pháp kiểm toán, giải pháp, mục tiêu, ứng dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán; ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học vào thực tiễn; mở rộng nghiên cứu mang tính vĩ mô, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kiểm toán mà còn nghiên cứu thêm về bộ chi ngân sách, nợ công, tái cơ cấu kinh tế... để trang bị kiến thức sâu cho kiểm toán viên. HĐKH có thể thành lập tổ công tác rà soát, chỉnh sửa các đề tài nghiên cứu chất lượng, in thành sách phổ biến trong Ngành; tổ chức thành các cuộc kiểm toán chuyên đề để ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học xuất sắc vào thực tiễn. Đồng thời, tăng cường tổ chức hội thảo khoa học theo từng lĩnh vực để đúc rút và truyền đạt kinh nghiệm; phối hợp với các viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế nhằm mở rộng hoạt động nghiên cứu khoa học; số hóa và công khai danh mục nghiên cứu khoa học trong toàn Ngành...

Tại cuộc họp, đại diện HĐKH đã công bố Quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc thành lập HĐKH KTNN nhiệm kỳ IX (2020-2023) gồm 27 thành viên, TS. Vũ Văn Họa - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước - giữ chức Chủ tịch Hội đồng.■

HẢI LY

Còn nhiều khó khăn để đáp ứng chống dịch

Tại Hội nghị trực tuyến tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 do Bộ Y tế tổ chức vừa qua, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh Nguyễn Trọng Khoa cho biết: Thời gian qua, các

dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Dịch bệnh đã bùng phát trở lại trong mùa đông xuân tại nhiều nơi trên thế giới. Trong bối cảnh đó, nguy cơ lây nhiễm dịch từ các nước vào Việt Nam hiện rất lớn, Việt Nam luôn đứng trước tình huống dịch có thể xâm nhập vào

Đồng thời, các cơ sở y tế duy trì tổ chức thực hiện nghiêm các quy trình về sàng lọc, phân loại, phân luồng; đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, tuyệt đối không để lây nhiễm chéo; tiếp tục mở rộng xét nghiệm cho các trường hợp nghi ngờ, bệnh nhân

Nâng cao năng lực phòng, chống dịch Covid-19 của hệ thống y tế

□ ĐĂNG KHOA

Xác định cơ sở y tế là nơi trọng yếu để phát hiện, sàng lọc, điều trị các ca bệnh, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Bộ Y tế yêu cầu các cơ sở y tế cần cảnh giác ở mức độ cao nhất, đồng thời tăng cường năng lực đáp ứng yêu cầu chống dịch.

bệnh viện đã giữ vững “trận địa” để không bị quá tải trong các đợt dịch Covid-19 bùng phát. Tuy nhiên, thực tế năng lực cơ sở y tế hiện nay còn tương đối hạn chế, chưa có đủ điều kiện như các nước phát triển. “Nếu đề dịch Covid -19 xảy ra ở quy mô lớn, lây lan rộng, Việt Nam sẽ trong tình thế vô cùng khó khăn, vì năng lực của các cơ sở y tế hiện tại như số giường bệnh, năng lực hồi sức cấp cứu... còn hạn chế, không đủ đáp ứng khi dịch lây lan mạnh như các nước” - ông Khoa nêu thực tế.

Bên cạnh đó, việc đào tạo bác sĩ hồi sức cấp cứu điều trị Covid-19 có khả năng đặt được hệ thống tim phổi nhân tạo (ECMO) phải mất từ 2 - 3 năm mới thành thạo. Trong khi thực tế, không phải cơ sở y tế nào cũng có đội ngũ bác sĩ có thể đáp ứng yêu cầu. Hiện ở các địa phương, năng lực hồi sức cấp cứu với các ca bệnh nặng mới chủ yếu tập trung ở bệnh viện đa khoa tỉnh, trong khi đó, các giường bệnh vẫn đang dành cho các bệnh nhân khác. Mặc dù các cơ sở y tế trên toàn quốc đã được trang bị máy thở có khả năng điều trị Covid-19 nhưng năng lực điều trị ECMO mới chỉ có một số ít bệnh viện làm được và đều phải huy động từ các bệnh viện lớn.

Qua tham khảo tình hình các nước, các chuyên gia đã đặt thử Việt Nam vào các tình huống dịch như Mỹ, Pháp, Nga... Ước tính, Việt Nam có trung bình khoảng 3.000 giường bệnh/triệu dân, nếu gặp phải tình huống dịch lây lan mạnh như các nước thì số giường bệnh chỉ đủ phục vụ cho điều trị bệnh nhân Covid-19, không còn chỗ cho các bệnh nhân khác. Nếu tỷ lệ cao như Mỹ, với 14.000 ca bệnh/triệu dân, chắc chắn Việt Nam sẽ không có đủ cơ sở y tế để điều trị.

Cảnh giác ở mức độ cao nhất

Theo Bộ Y tế, hiện nay, tình hình



Các cơ sở y tế cần tăng cường năng lực đáp ứng yêu cầu chống dịch

Anh: PTUẤN

cộng đồng bất cứ lúc nào. Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long chỉ rõ, tâm lý chủ quan đã bắt đầu xuất hiện nên nhiều cơ sở y tế không thực hiện phân luồng, phân tuyến, không kiểm soát việc đeo khẩu trang, kiểm soát, khám sàng lọc. Năng lực xét nghiệm của hệ thống y tế còn thấp, chỉ khoảng 4.000 mẫu/ngày. Nhiều ca bệnh có triệu chứng sốt, ho, khó thở, viêm phổi không được xét nghiệm sàng lọc Covid-19. Đây là lỗ hổng khiến nguy cơ lây nhiễm ở bệnh viện rất lớn.

Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19, Bộ Y tế đã có Chỉ thị yêu cầu việc phòng dịch phải đặt trong tình trạng nghiêm ngặt với mức độ an toàn cao nhất. Theo đó, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cần thực hiện đánh giá theo Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp theo quy định; trên cơ sở đó rà soát các vấn đề không an toàn và các nguy cơ tiềm ẩn được phát hiện, xây dựng kế hoạch khắc phục, giải pháp can thiệp, nhằm tăng cường năng lực phòng, chống dịch của bệnh viện.

nằm điều trị tại các khoa điều trị bệnh nhân nặng và nhân viên y tế; tăng cường tập huấn về công tác xét nghiệm, điều trị, sử dụng trang thiết bị máy thở, máy lọc máu và các thiết bị khác phục vụ điều trị bệnh nhân Covid-19. “Việc bảo đảm an toàn bệnh viện là vô cùng quan trọng. Chúng ta đã có những bài học phải trả với giá rất đắt khi để lây nhiễm chéo trong bệnh viện. Các bệnh viện cần cảnh giác ở mức độ cao nhất. Nếu để lây nhiễm chéo tại các bệnh viện, sẽ tạm đình chỉ công tác người đứng đầu” - Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long nhấn mạnh.

Đề dự phòng các tình huống dịch có thể xảy ra bất cứ lúc nào và dự phòng cả trường hợp không có sự hỗ trợ từ các địa phương khác, đại diện Bộ Y tế đề nghị, mỗi tỉnh, thành phố phải chuẩn bị ít nhất 1 - 2 bệnh viện có phương án chuyển đổi từ bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa thành bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19. Đồng thời, có phương án chuẩn bị các điều kiện để thiết lập các cơ sở dã chiến điều trị Covid-19 từ tận dụng các cơ sở ngoài y tế có thể lưu trú để điều trị bệnh nhân.■

Tổng Kiểm toán Nhà nước...

(Tiếp theo trang 2)

máy tính và 100 triệu đồng cho Quỹ Khuyến học - Khuyến tài của tỉnh Hà Giang nhằm chia sẻ, giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì sự nghiệp trồng người cao cả, góp phần tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh Hà Giang, đồng chí Nguyễn Văn Sơn trân trọng cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ về vật chất, tinh thần của KTNN và cá nhân đồng chí Tổng Kiểm toán

Nhà nước đã dành cho tỉnh Hà Giang, đồng thời cho biết, công tác kiểm toán đã giúp cho các cấp, các ngành của tỉnh nhận rõ được những kết quả và hạn chế từ đó thực hiện có hiệu quả hơn công tác thu, chi NSNN.

Nhân dịp này, Đoàn công tác của KTNN đã đến dâng hương, dâng hoa tại Đền thờ Bác Hồ và các anh hùng liệt sĩ tại Cao điểm 468 thôn Nậm Ngật, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên.■

Văn phòng KTNN Khu vực X

Lan tỏa những gương sáng thầm lặng vì cộng đồng

□ LÊ HÒA

Những câu chuyện cổ tích giữa đời thường

400 tấm gương tiêu biểu được tuyên dương là những người thầm lặng cống hiến, thậm chí hy sinh quyền lợi cá nhân để chăm lo cho cộng đồng, xã hội. Họ không quản ngại khó khăn, vất vả, luôn quan tâm, trợ giúp, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội như người thân, thường xuyên có những hành động, việc làm thiết thực để hỗ trợ giảm nghèo; chung tay phòng, chống tệ nạn xã hội, chăm sóc y tế; nỗ lực hành động vì mục tiêu bình đẳng giới...

Tiêu biểu trong các tấm gương ấy là ông Nguyễn Trung Chất - một người lính biên phòng về hưu, nhưng luôn ấp ủ mong ước được giúp đỡ những cháu nhỏ gặp hoàn cảnh khó khăn. Năm 2003, ông sáng lập ngôi nhà Mái ấm hy vọng tại Lạng Sơn và tiếp nhận 292 trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn về chăm sóc. Ông coi tất cả như con của mình và nuôi dạy đến hết lớp 12. Tùy vào khả năng của các cháu, có cháu đi học nghề, có cháu học lên cao đẳng, đại học. “Mang dòng máu người lính, tôi luôn dạy các cháu về tính kỷ luật, sự tử tế với mong muốn sau này trưởng thành, các cháu có một cuộc sống tốt đẹp hơn” - ông Chất chia sẻ.

400 điển hình vừa được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) phối hợp với Ban Dân vận T.Ư tuyên dương “Những tấm gương sáng thầm lặng vì cộng đồng” là những biểu tượng cho đức hy sinh, lòng bao dung, tình nhân ái; là mạch nguồn nuôi dưỡng, ngọn lửa thuần khiết sưởi ấm và giúp hiện thực hóa ước mơ hạnh phúc của những mảnh đời bất hạnh.

Cũng giống như vậy, ông Bùi Công Hiệp (Quận 9, TP. HCM) cho biết, hơn 10 năm qua, ông và gia đình đã nhận nuôi, chăm sóc hơn 100 trẻ bị bỏ rơi. Gia đình ông đã xây căn nhà khang trang trên mảnh đất rộng 2.500m² ở phường Phước Long, Quận 9 làm ngôi nhà chung cho các cháu với tên gọi “Mái ấm Thiên Thần”. Năm 2019, ông Hiệp đã trao tặng mảnh đất và căn nhà trị giá hơn 100 tỷ đồng cho trẻ mồ côi. Quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ luôn được ông Hiệp quan tâm từ bữa ăn, giấc ngủ, cho đến việc học kiến thức phổ thông, học tin học, ngoại ngữ, kỹ năng sống, luyện tập thể thao... “Tôi luôn mong ước các cháu sẽ có cuộc sống, tương lai tốt đẹp, trở thành những người tốt, công dân có ích. Vì vậy, tôi sẽ cố gắng mang lại những gì tốt đẹp nhất cho các cháu trong khả năng có thể” - ông Hiệp trải lòng.

Cần nhân rộng những tấm gương sáng vì cộng đồng
Không chỉ có ông Nguyễn Trung Chất, ông Bùi Công Hiệp



Ông Bùi Công Hiệp (Quận 9, TP.HCM) là 1 trong 50 cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

mà còn hàng trăm tấm gương sáng vì cộng đồng trong cuộc sống đời thường. Trong đó có thể kể đến như bà Nguyễn Thị Hồng (tỉnh Đồng Nai). Trong 15 năm qua, bà đã dành toàn bộ tiền của để xây dựng cơ sở cưu mang, chăm sóc 76 cụ già không người thân, không nơi nương tựa, trong đó có 37 cụ nhiều năm nằm liệt giường. Hay như trường hợp ông Hồ Văn Thương (tỉnh Long An)

đã tận tâm chăm lo 4.000 phần mộ các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ huyện Vĩnh Hưng và Tân Hưng. Suốt hơn 20 năm qua, ông không quản ngày đêm, vất vả, âm thầm chăm sóc nơi yên nghỉ của hàng nghìn liệt sĩ trên cả nước.

Theo Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Đào Ngọc Dung, trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, nguồn lực còn hạn chế, sự chung tay đóng góp của cộng đồng xã hội để hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn là hết sức cần thiết và quan trọng. Với truyền thống yêu thương đùm bọc, đoàn kết gần bó của cả dân tộc, các hoạt động từ thiện đã trở thành một phong trào sâu rộng trong xã hội, tinh thần “lá

lành đùm lá rách” đã có sức hiệu triệu, thu hút nhiều tổ chức, cá nhân có tấm lòng thiện nguyện chung tay, góp sức về cả vật chất lẫn tinh thần nhằm hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế và người dân gặp hoàn cảnh khó khăn. 400 đại biểu được tuyên dương là đại diện cho những “bông hoa” trong “vườn hoa rực rỡ sắc màu”, những “bông hoa” vì cộng đồng, vì xã hội.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng T.Ư, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh ghi nhận và cảm ơn những tấm lòng vàng, những hoạt động thiện nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đồng hành cùng người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người nghèo, người khuyết tật trên con đường hướng tới một cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Phó Chủ tịch nước mong muốn, các cơ quan truyền thông và các ngành, các cấp cần đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng “những tấm gương sáng thầm lặng vì cộng đồng” lan tỏa trong toàn xã hội, như lời Bác Hồ dạy: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”.■

Trong số 400 đại biểu về dự Lễ Tuyên dương “Những tấm gương sáng thầm lặng vì cộng đồng”, có 197 đại biểu là nữ, 8 đại biểu từ 70 tuổi trở lên, 4 đại biểu là người dân tộc thiểu số, 50 đại biểu là người khuyết tật, 20 đại biểu là các cá nhân, DN đã có nhiều đóng góp cho cộng đồng, xã hội. Tại Lễ Tuyên dương, 50 cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và 350 cá nhân nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH.■

Trên 100.000 lượt đăng ký và cài đặt ứng dụng VssID

Trung tâm Công nghệ thông tin (Bảo hiểm xã hội Việt Nam) cho biết, từ thời điểm chính thức ra mắt ứng dụng dịch vụ thông tin trên nền tảng thiết bị di động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (VssID - Bảo hiểm xã hội số) ngày 16/11 vừa qua, tính đến ngày 01/12, đã có 117.829 cá nhân đăng ký và tải ứng dụng VssID của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Trong đó, có 56.667 người tải thông qua ứng dụng Google Play (CH-Play) cho thiết bị sử dụng hệ điều hành Android và 61.162 người tải thông qua ứng dụng AppStore cho thiết bị sử dụng hệ điều hành IOS.

Để sử dụng ứng dụng VssID, người dùng có thể tải ứng dụng (tìm kiếm theo từ khóa “VssID”) trên kho ứng dụng Google Play (CH-Play) cho thiết bị sử dụng hệ điều hành Android, hoặc kho ứng dụng AppStore cho thiết bị sử dụng hệ điều hành IOS. Muốn có tài khoản đăng nhập và sử dụng ứng dụng VssID, người dùng cần đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH.■
NGUYỄN HỒNG

Việt Nam được vinh danh là “Điểm đến Di sản hàng đầu thế giới 2020”

Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thông tin, ngày 27/11, tại Thủ đô Moscow, Liên bang Nga, Tổ chức World Travel Awards đã công bố các giải thưởng hàng đầu thế giới năm 2020. Việt Nam đã vượt qua các ứng viên là Brazil, Ai Cập, Hy Lạp, Thủ đô Moscow của Liên bang Nga, Porto và Bắc Bồ Đào Nha, Ả Rập Xê-út để đạt được Giải thưởng “Điểm đến Di sản hàng đầu thế

giới 2020”. Đây là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam giành chiến thắng ngoạn mục ở hạng mục này, tiếp tục khẳng định sức hút của du lịch Việt Nam trên bản đồ du lịch quốc tế. Trước đó, tại Lễ Công bố kết quả bình chọn Giải thưởng World Travel Awards khu vực châu Á năm 2020, Việt Nam cũng vinh dự được gọi tên chiến thắng tại các hạng mục: Điểm đến Di sản hàng đầu châu Á, Điểm đến Văn hóa hàng đầu châu Á và Điểm đến Ẩm thực hàng đầu châu Á.■
N.HỒNG

Việt Nam tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030

Tại Lễ Mít tinh hưởng ứng Ngày Thế giới phòng, chống AIDS và Hội nghị trực tuyến tổng kết 30 năm công tác phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam vừa được Bộ Y tế tổ chức, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long cho biết, trong 15 năm qua, chương trình phòng, chống HIV/AIDS của Việt Nam đã giúp cho khoảng 500.000 người không bị lây nhiễm HIV và hơn 200.000 người không bị tử vong do HIV/AIDS. Việt Nam là 1 trong 4 quốc gia có chất lượng điều trị HIV/AIDS đứng hàng đầu thế giới, cùng với Anh, Đức và Thụy Sĩ. Với kinh nghiệm 30 năm phòng, chống HIV/AIDS cùng với những kết quả đã đạt được, Việt Nam đang tự tin tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030. Giai đoạn tới, công tác phòng, chống AIDS sẽ tiếp tục được triển khai mạnh mẽ hơn với các giải pháp trong Luật Phòng chống HIV/AIDS sửa đổi vừa được Quốc hội thông qua. Đây là điều kiện thuận lợi quan trọng cho thắng lợi cuối cùng.■
Đ.KHOA

Hoạt động Công đoàn...

(Tiếp theo trang 2)

ngày càng đi vào chiều sâu... Thời gian tới, Công đoàn KTNN sẽ triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó tập trung vào thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V Công đoàn Viên chức Việt Nam, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Công đoàn Việt Nam và 4 Chương trình hành động của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam gắn với nhiệm vụ chính trị của KTNN. Tổ chức phát động các phong trào thi đua trong công chức, viên chức, người lao động gắn với nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động Xây dựng người công chức, viên chức “Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo”...

Tại buổi làm việc, các đại biểu đã tham gia đóng góp ý kiến để làm rõ hơn về những nội dung trong dự thảo báo cáo. Trong đó, nổi bật là các ý kiến về mô hình tổ chức bộ máy của Công đoàn KTNN; thành lập Tổ công đoàn sinh hoạt tạm thời tại các đoàn kiểm toán để theo dõi, đánh giá việc hoàn thành nghĩa vụ của công đoàn viên; xem xét bổ sung cán bộ để hỗ trợ hoạt động công đoàn...

Kết luận buổi làm việc, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh ghi nhận, đánh giá cao các ý kiến thảo luận tại buổi làm việc. Thời gian qua, hoạt động của Công đoàn KTNN đã có nhiều mặt tích cực, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của KTNN. Đặc biệt là các chương trình đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào gặp khó khăn do bị thiên tai và các hoạt động phong trào thể thao, văn nghệ... Thời gian tới, Công đoàn KTNN cần tiếp tục làm tốt công tác chăm lo đời sống công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành; nghiên cứu các thủ tục, xem xét đề xuất thí điểm thành lập Tổ công đoàn sinh hoạt tạm thời tại các đoàn kiểm toán (nếu hiệu quả sẽ nhân rộng trong toàn Ngành). Về tổ chức bộ máy, BTV Công đoàn KTNN cần tham khảo hoạt động của các tổ chức công đoàn tương tự tại các Bộ, ngành để có hướng đề xuất mô hình hoạt động phù hợp với Công đoàn KTNN.■
HÒA LÊ

Tin tức

Zambia: Tình trạng lãng phí ngân sách gia tăng

Mới đây, Tổng Kiểm toán Zambia đã công bố một báo cáo chỉ ra những bất thường về tài chính tại một số Bộ, ban, ngành, cơ quan nhà nước cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Báo cáo nhấn mạnh tình trạng lãng phí gia tăng tại hầu khắp các địa phương, nhiều tồn đọng được chỉ ra trong những năm tài chính từ năm 2018 đến nay chưa được giải quyết. Báo cáo cũng đưa thêm những khuyến nghị giúp giải quyết những bất cập trên.■ (Theo ago.gov.zm)

Hoa Kỳ: Lên án việc quản lý tài chính yếu kém

Hội đồng TP. Portland vừa hoàn thành cuộc kiểm toán được thực hiện từ tháng 9 và công bố một báo cáo lên án tình trạng quản lý tài chính yếu kém, thiếu minh bạch tại Cơ quan Hỗ trợ cộng đồng SWNI. Từ năm 2010 đến nay, khoảng 7% trong số 3,17 triệu USD ngân sách hoạt động đã không được quản lý chặt chẽ, minh bạch. Chính quyền Portland đã lên kế hoạch thắt chặt tài trợ sau những phát hiện trên.■ (Theo pamplinmedia)

Anh: Đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm mạnh

Cuối tháng 11, hãng kiểm toán EY đã công bố một báo cáo phân tích về tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với Anh quốc sau khi tiến hành một cuộc khảo sát. Chỉ 10% các công ty dịch vụ tài chính toàn cầu có kế hoạch thành lập hoặc mở rộng hoạt động tại Anh trong năm tới, con số này vào tháng 4/2020 là 45%. Trong bối cảnh này, Anh cần đẩy mạnh nền kinh tế kỹ thuật số để thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế trong tương lai.■ (Theo EY)

Tin vắn

►► Hãng kiểm toán BDO đã báo cáo doanh thu toàn cầu đạt 10,3 tỷ USD cho năm 2020, tăng 7,8% so với năm ngoái bất chấp đại dịch.■ (Theo BDO)

►► Hội đồng Báo cáo tài chính Anh đang tiến hành tham vấn về việc đề xuất sửa đổi một số Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế cho phù hợp hơn.■ (Theo FRC)

►► Hãng kiểm toán KPMG mới đây cho biết đang tập trung đầu tư vào phát triển lĩnh vực tư vấn năng lượng trên toàn cầu.■ (Theo KPMG)

YẾN NHI

ẤN ĐỘ:
Vi phạm quy chế tài chính nghiêm trọng tại Đại học Delhi

THANH XUYỀN

Một cuộc kiểm toán đặc biệt mới đây đã chỉ ra những sai phạm nghiêm trọng trong việc sử dụng ngân sách tài trợ cho 5 trường cao đẳng trực thuộc Đại học Delhi. Những phát hiện kiểm toán này được cho là vi phạm nghiêm trọng các quy chế tài chính của Ủy ban Tài trợ đại học Ấn Độ (UGC).

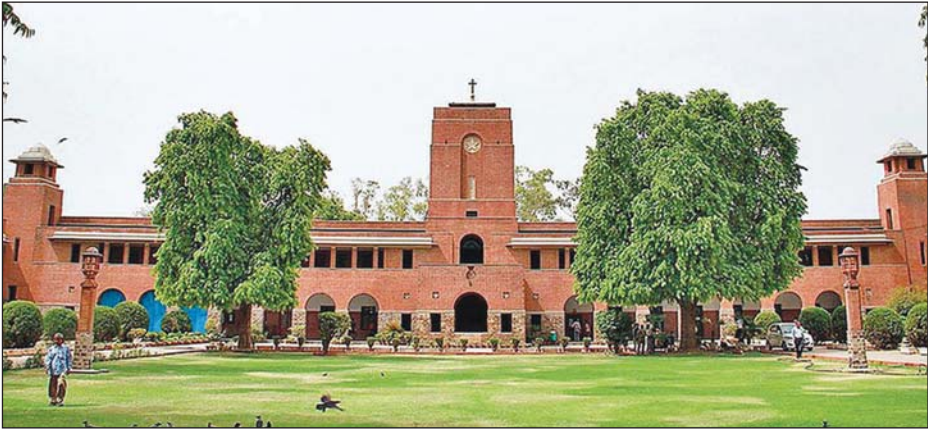
Quản lý yếu kém dẫn đến hậu quả nặng nề

Các lãnh đạo TP. Delhi cho biết, sau khi nhận được một số đơn thư khiếu nại lên án tình hình quản lý ngân sách tài trợ cho các trường đại học, cao đẳng tại địa phương rất yếu kém, gây thất thoát, lãng phí ngân sách công, chính quyền Delhi đã cho thực hiện một cuộc kiểm toán đặc biệt để kiểm tra việc chi tiêu ngân sách của 5 trường cao đẳng trực thuộc Đại học Delhi gồm: Deen Dayal Upadhyaya, Keshav Mahavidyalaya, Shaheed Sukhdev, Bhagini Nivedita và Maharishi Valmiki.

Mặc dù đã có một số bằng chứng được nêu ra trong Báo cáo kiểm toán cho thấy, các trường này đã vi phạm nguyên tắc quản lý ngân sách nhưng trước đó, các trường này lại cho rằng không cần thiết thực hiện cuộc kiểm toán. Thậm chí, khi mới bắt đầu được tiến hành, các trường trên còn cố tình cản trở công việc của các kiểm toán viên, họ đã từ chối xuất trình báo cáo tài chính và các hồ sơ liên quan. Sau đó, Tòa án tối cao Ấn Độ đã phải can thiệp và chỉ đạo các trường này hợp tác với đội ngũ kiểm toán viên.

Cuộc kiểm toán đã nêu hai vấn đề nổi cộm đang tồn đọng trong hoạt động nội bộ của các trường trên là việc thanh toán hàng loạt khoản chi trái quy định và việc quản lý lỏng lẻo các quỹ công. Đây là những hậu quả nghiêm trọng nhất của công tác quản lý yếu kém tại các trường học này.

Báo cáo kiểm toán cũng chỉ ra nhiều bất thường, điển hình là tình trạng ngân sách của các trường liên tục bị thâm hụt mặc dù quỹ của các trường này thường



Đại học Delhi chưa thực hiện công tác quản lý hiệu quả Ảnh: telegraphindia

xuyên được nhận giải ngân từ Chính phủ và chính quyền TP. Delhi. Các trường đã tự ý thực hiện nhiều khoản chi bất hợp pháp khi chưa thông qua chính quyền Delhi. Một số bằng chứng kiểm toán cho thấy, các trường này đã vi phạm các quy chế chi tiêu của UGC, một số cán bộ đã cố tình biến thủ ngân quỹ.

Không những thế, quy chế trả lương được UGC và chính quyền Delhi thông qua đã không được ban lãnh đạo các trường tuân thủ. Ban lãnh đạo 5 trường đã trả tiền lương, thưởng, trợ cấp cho nhiều giảng viên và nhân viên cao hơn nhiều so với số thời gian giảng dạy và làm việc thực tế. Thậm chí, nhiều nhân viên của các trường còn nhận được mức lương cao hơn các quan chức của Chính phủ. Đáng nói, những sai phạm này được cho là để che giấu hành vi biến thủ của các cán bộ. Hiện các mức lương, thưởng, trợ cấp của giáo viên và nhân viên công tác tại các trường cao đẳng trên vẫn chưa được công bố.

Cần lên án những hành vi sai trái

Theo chính quyền Delhi, nguyên tắc hoạt động của mô hình hỗ trợ kinh phí trong lĩnh vực giáo dục cho các trường đại học, cao đẳng tại địa phương được thực hiện khi các trường này bị thâm hụt ngân sách và đang trong tình trạng khó khăn về tài chính. Tuy nhiên, các trường

cao đẳng trực thuộc Đại học Delhi đã cố tình tìm mọi cách để tiếp tục nhận tài trợ dù họ có ngân sách khá dồi dào. Điển hình là tình trạng các trường không kê khai, không báo cáo trung thực các nguồn thu nhập với chính quyền Delhi, tạo “tình hình khó khăn giả” để tiếp tục nhận trợ cấp dù biết đây là hành vi gian lận đáng bị lên án.

Đại diện chính quyền Delhi cho biết sẽ khẩn trương xem xét Báo cáo kiểm toán, sớm đưa ra hành động pháp lý phù hợp đối với những sai phạm bị vạch trần và đối với những trường hợp không hợp tác với đội ngũ kiểm toán viên. Chính quyền Delhi cam kết sẽ ngăn chặn những hành vi sai phạm như trên và có biện pháp trừng phạt thích đáng đối với những hành vi vi phạm quy tắc tài chính của Thành phố, của Chính phủ. Những phát hiện trong Báo cáo kiểm toán là cơ sở vững chắc nhất để chính quyền đưa ra các hành động pháp lý phù hợp.

Trong bối cảnh nền kinh tế của cả nước nói chung, của TP. Delhi nói riêng bị ảnh hưởng vô cùng nặng nề bởi cuộc khủng hoảng từ dịch bệnh Covid-19, thu nhập của chính quyền Thành phố bị giảm tới 50% và liên tục phải cắt giảm nhiều chi phí, hành vi sai trái của các trường cao đẳng trên càng đáng bị lên án mạnh mẽ hơn.■ (Theo dailypioneer.com và tổng hợp)

Vừa qua, Cơ quan Quản lý tội phạm có tổ chức đặc biệt (SOCU) Guyana (Nam Mỹ) đã hoàn thành một cuộc kiểm toán nhằm kiểm tra cơ sở vật chất của Lực lượng Cảnh sát Guyana (GPF). Cuộc kiểm toán tiết lộ, hơn 150 vũ khí đã biến mất khỏi kho vũ khí của GPF từ nhiều năm nay. Cuộc kiểm toán cũng phát hiện hơn 150 triệu USD ngân sách của GPF đã bị biến thủ, sử dụng sai mục đích.

Thông tin từ cuộc kiểm toán cho hay, kho vũ khí của GPF chủ yếu gồm các loại súng. Vào năm

GUYANA:
Kiểm toán phát hiện hơn 150 vũ khí đã biến mất

2018, GPF phát hiện ra rằng nhiều vũ khí đã biến mất, nhưng cơ quan chưa có biện pháp nào quyết liệt để truy tìm. Khi đó, ông Khemraj Ramjattan - từng giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Công an Guyana - chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động của GPF. Tuy nhiên, hiện nay, các kiểm toán viên đã không thể liên lạc được với ông này.

SOCU cho biết, trước đây, những khẩu súng bị mất tích từ kho vũ khí của GPF đều có liên quan đến các hoạt động tội phạm nghiêm trọng. Điển hình vào năm 2018, một vụ thảm sát kinh hoàng đã xảy ra, một số vũ khí và đạn được bị đánh cắp vào tháng 02/2006 đã bị nhiều tội phạm sử dụng để thực hiện những tội ác của chúng.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Guyana Robeson Benn bày tỏ mối quan ngại: “Những phát hiện kiểm toán trên không chỉ đơn giản là những vấn đề đáng lo ngại mà còn đáng báo động bởi một số lượng lớn vũ khí bị thất lạc ra bên ngoài sẽ tiềm ẩn những mối nguy hiểm cho người dân. Hiện, số lượng vũ khí bị đánh cắp chưa được thu hồi, công tác kiểm tra vẫn đang được tiến hành”.

Bộ trưởng Robeson Benn đã đưa ra lời cam kết, nhà chức trách Guyana sẽ nỗ lực, bằng mọi cách để nhanh chóng truy tìm, thu hồi những vũ khí đang mất tích nhằm đảm bảo trật tự xã hội, đồng thời sớm chấn chỉnh công tác quản lý tài chính của GPF.■ (Theo kaieteurnews online và guyanatimesgy)

TUỆ LÂM

Tập trung vào các nhóm đối tượng tiềm năng

Tại Hội nghị trực tuyến về công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT diễn ra ngày 20/11, Phó Tổng Giám đốc Trần Đình Liệu cho biết, từ nay đến cuối năm, toàn ngành sẽ phải phát triển thêm trên 1,7 triệu người tham gia BHYT mới đạt được chỉ tiêu bao phủ 90,9% dân số.

Báo cáo của Ban Quản lý Thu - Sở, thẻ (BHXH Việt Nam) tính đến ngày 19/11, số người tham gia BHYT trên toàn quốc là 86,35 triệu người, đạt tỷ lệ khoảng 89,2% dân số tham gia BHYT. Mặc dù đã tăng 418.600 người so với cuối năm 2019 nhưng tỷ lệ bao phủ này hiện đang còn khoảng cách 1,5% so với chỉ tiêu được giao trong Quyết định số 1167/QĐ-TTg giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT cho UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 1167). Theo đó, kết thúc năm 2020, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn quốc phải đạt 90,7%. So với kế hoạch BHXH Việt Nam giao cho BHXH các địa phương trong năm 2020 (đạt tỷ lệ bao phủ 90,9% dân số), số người tham gia BHYT cũng mới đạt 98,1% kế hoạch.

Kết quả tổng hợp cho thấy, hiện có 23 tỉnh có tỷ lệ bao phủ BHYT cao hơn chỉ tiêu giao tại Quyết định 1167; có 40 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp hơn chỉ tiêu giao tại Quyết định 1167. Một số tỉnh có tỷ lệ thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu giao: Bạc Liêu (thấp hơn 12,3%), Bình Thuận (thấp hơn 9,7%), Tây Ninh (thấp hơn 9,7%), Đồng Nai (thấp hơn 8,4%), TP. HCM (thấp hơn 8%)...

Để thực hiện được mục tiêu đã đặt ra, Phó Tổng Giám đốc Trần Đình Liệu đề nghị lãnh đạo BHXH các địa phương nhận diện rõ nguyên nhân khiến số phát triển đối tượng BHYT chưa đạt, chỉ rõ từng nhóm đối tượng và các giải pháp phát triển đối tượng. “Năm 2020 là năm khó khăn chung với nền kinh tế, tác động không nhỏ đến hoạt động nghiệp vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành. Tuy nhiên, mục tiêu phát triển đối tượng

Quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế 90,7% dân số

□ KIM AN

Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) Chính phủ giao năm 2020 là phần đầu đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 90,7% dân số.



Cán bộ BHXH tỉnh Phú Thọ tư vấn, tuyên truyền về chính sách BHYT hộ gia đình cho người dân
Ảnh: BẢO TRẦN

BHYT theo Quyết định 1167 là không có “điểm lùi” bởi đó là quyết tâm và nhiệm vụ mà Chính phủ đã giao cho ngành BHXH” - ông Trần Đình Liệu nhấn mạnh.

Đưa ra giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHYT, Trưởng Ban Quản lý Thu - Sở, thẻ Dương Văn Hào cho rằng, các địa phương cần quan tâm đưa nhóm người lao động (NLĐ) vừa tạm dừng, chấm dứt hợp đồng lao động do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 vào tham gia BHYT hộ gia đình. Hiện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có hướng dẫn cho nhóm đối tượng này tham gia BHXH tự nguyện để không gián đoạn thời gian tham gia BHXH. Tương tự, nhóm đối tượng này hoàn toàn có thể tham gia BHYT hộ gia đình,

mà không vướng bất kỳ quy định pháp luật nào. Bên cạnh đó, cần chú trọng nhóm đối tượng đã tham gia BHYT nhưng lại bỏ dở giữa chừng. Ngoài ra, toàn quốc hiện đang có khoảng 23 triệu học sinh, sinh viên, nhưng hiện nay, số tham gia BHYT mới có khoảng 21 triệu. Đây là những đối tượng tiềm năng cần tập trung phát triển.

Tín hiệu lạc quan

Đề tăng nhanh số đối tượng tham gia BHYT trong những ngày cuối năm 2020, Ban Quản lý Thu - Sở, thẻ chỉ đạo BHXH các tỉnh, thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở giáo dục vận động 100% học sinh, sinh viên tham gia

BHYT. Đồng thời, phối hợp với các đại lý thu (bưu điện, phường xã...) tăng cường tuyên truyền vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT bằng nhiều hình thức linh hoạt... Ưu tiên tuyên truyền vận động nhóm đối tượng tiềm năng có thu nhập, người lao động đang bảo lưu, hưởng trợ cấp thất nghiệp, tạm hoãn hợp đồng lao động, học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục, dạy nghề; phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trích ngân sách địa phương hoặc kêu gọi các tổ chức, cá nhân, DN mua tặng thẻ BHYT cho người dân, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, nhất là tại các địa phương bị thiệt hại do mưa, lũ...

Tại Hội nghị giao ban trực tuyến tháng 11 diễn ra ngày 30/11, đại diện Ban Quản lý Thu - Sở, thẻ cho biết, 10 ngày sau Hội nghị trực tuyến về phát triển đối tượng tham gia BHYT, 3 địa phương đã có được sự ủng hộ của chính quyền địa phương trong việc trích ngân sách địa phương hỗ trợ thêm cho người dân trên địa bàn tham gia BHYT là Cần Thơ, Bình Dương, TP. HCM. Có 9 địa phương đã kêu gọi cộng đồng DN, các nhà hảo tâm mua tặng thẻ BHYT cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Các địa phương cũng thực hiện rà soát các nhóm đối tượng tiềm năng tham gia BHYT. Tại 2 thành phố lớn tập trung nhiều trường học, trung tâm giáo dục là Hà Nội và TP. HCM, cơ quan BHXH cũng đã có văn bản gửi các Bộ chủ quản, Sở Giáo dục và Đào tạo, một số trường đại học, cao đẳng... đề nghị phối hợp vận động học sinh, sinh viên tham gia BHYT... Kết quả cho thấy, trong 10 ngày (từ ngày 20 - 30/11), số người tham gia BHYT đã tăng lên gần 500.000 người. Đây là điều kiện khá lạc quan cho mục tiêu phát triển trên 1,1 triệu người tham gia BHYT trong tháng 12/2020 để đạt tỷ lệ bao phủ 90,7% dân số năm 2020.

Nhấn mạnh sự chủ động của BHXH các địa phương trong phát triển đối tượng, Phó Giám đốc BHXH Việt Nam Trần Đình Liệu yêu cầu lãnh đạo BHXH các địa phương căn cứ vào thực tế của địa bàn để có các giải pháp linh hoạt, phù hợp. “BHXH Việt Nam sẽ sát sao với tiến độ của từng địa phương, thông báo mức độ hoàn thành kế hoạch hằng ngày cho BHXH từng tỉnh, thành phố và cả cấp BHXH quận, huyện để cùng quyết tâm hoàn thành kế hoạch giao” - ông Liệu cho biết.■

Sơn La: Đạt 101,7% chỉ tiêu kế hoạch về bảo hiểm xã hội tự nguyện

Theo Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Sơn La, trong những tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên công tác tuyên truyền, triển khai vận động người tham gia BHXH tự nguyện gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc duy trì trên 13.000 người tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện từ năm 2019 chuyển sang là một thách thức không nhỏ. Tuy nhiên, ngay sau khi Việt Nam chuyển sang “giai đoạn bình thường mới”, vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội, BHXH tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện với nhiều giải pháp đồng bộ như: chỉ đạo BHXH các huyện chủ động phối hợp với bưu điện, UBND các xã, phường trên địa bàn xây dựng kế hoạch, mở các hội nghị tuyên truyền để phổ biến chính sách BHXH tự nguyện về ý nghĩa, giá trị trước mắt và lâu dài của chế độ BHXH, nhất

là chế độ hưu trí, từ xuất để người lao động không lựa chọn hưởng BHXH một lần. Đồng thời, giao chỉ tiêu hằng tháng phát triển đối tượng tham gia cho BHXH các huyện, xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT cho từng xã, thị trấn, đại lý thu theo từng tháng... Nhờ vậy, đến ngày 31/10, tỉnh Sơn La đã có 22.060 người tham gia BHXH tự nguyện, đạt 101,7% chỉ tiêu giao đầu năm, mục tiêu phần đầu của tỉnh đến ngày 31/12/2020 hoàn thành chỉ tiêu giao bổ sung là 23.690 người.■

BẢO TRẦN

Hà Nội: Hơn 4.600 tỷ đồng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Bảo hiểm xã hội (BHXH) TP. Hà Nội cho biết, tính đến hết tháng 10/2020, toàn Thành phố có 68.449 đơn vị nợ BHXH, bảo hiểm y tế với tổng số tiền là 4.627,6 tỷ đồng. Trong đó, số tiền nợ phải tính lãi là 1.820,6 tỷ đồng, tương

đương tỷ lệ nợ 3,78%, tăng 907,6 tỷ đồng so với tháng 12/2019. Đáng chú ý, số tiền nợ của các đơn vị ngừng, dừng giao dịch, bỏ trốn, mất tích, giải thể, phá sản... là 1.109 tỷ đồng, chiếm 23,9% tổng số tiền nợ. Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời tạo sự công bằng đối với các DN, BHXH Thành phố đã chuyển hồ sơ của 16 đơn vị sử dụng lao động nợ đóng, trốn đóng sang Công an Thành phố đề nghị xử lý. Ngoài ra, căn cứ số liệu phân tích nợ BHXH hằng tháng của các đơn vị, cơ quan này đã thực hiện công khai danh sách các đơn vị nợ trên cổng thông tin điện tử của Thành phố, ngành, của UBND huyện và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, chủ động đơn đốc các đơn vị nợ; tổ chức đoàn thanh tra đột xuất, định kỳ đến các DN để thu hồi nợ... BHXH TP. Hà Nội kiến nghị, thời gian tới, UBND TP. Hà Nội cần tăng cường thanh tra, kiểm tra các đơn vị nợ đóng, trốn đóng BHXH; kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính hành vi chậm đóng, trốn đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.■ **B.TRẦN**

HÒA BÌNH:

Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

□ Bài và ảnh: BẢO TRẦN - KIM AN

Theo BHXH tỉnh Hòa Bình, hiện nay, phần lớn các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã và đang chấp hành, thực hiện một cách đầy đủ và nghiêm túc chính sách về BHXH, BHYT, BHTN. Tuy nhiên, vẫn còn không ít đơn vị chậm đóng, trốn đóng BHXH hoặc đóng không đủ số lao động thuộc diện tham gia, dẫn đến tình trạng nợ đọng, lạm dụng, trục lợi chế độ BHXH, BHYT. Điều đó không chỉ gây khó khăn đối với các cơ quan chức năng mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của NLĐ.

Đặc biệt, từ đầu năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều đơn vị sử dụng lao động bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hoạt động cầm chừng hoặc tạm ngưng hoạt động. Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, BHXH Việt Nam và UBND tỉnh về việc hạn chế công tác thanh tra, kiểm tra; chỉ tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị không bị ảnh hưởng, có dấu hiệu vi phạm. Do vậy, tình hình nợ BHXH, BHYT, BHTN có xu hướng tăng so với năm trước. Chỉ tính đến hết tháng 8/2020, số nợ BHXH, BHYT, BHTN là

Những năm gần đây, công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) luôn được BHXH tỉnh Hòa Bình quan tâm và nỗ lực thực hiện. Những kết quả tích cực từ công tác này đã góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, giảm nợ đọng, xử lý, giảm thiểu tình trạng vi phạm chính sách BHXH, BHYT, BHTN, đảm bảo quyền lợi của người lao động (NLĐ) và thực hiện tốt hơn chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.



Người dân làm thủ tục về BHXH, BHYT tại BHXH tỉnh Hòa Bình

92.311 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 4,08% so với kế hoạch thu, tăng 10.629 triệu đồng (13%) so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, nợ BHXH là 75,8 tỷ đồng, nợ BHTN là 2,55 tỷ đồng, nợ

BHYT là 13,2 tỷ đồng.

Để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các đơn vị có dấu hiệu vi phạm, chây ỳ trong việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, 10 tháng năm 2020, BHXH tỉnh đã

thực hiện thanh tra chuyên ngành đột xuất tại 14 đơn vị, kiểm tra 13 đơn vị. Qua đó, phát hiện 19 lao động đóng thiếu mức đóng, với số tiền truy đóng là 92.626.560 đồng; 29

lao động chưa đóng, yêu cầu truy đóng với số tiền là 257.067.130 đồng; thực hiện lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH, BHTN đối với 1 đơn vị với số tiền là 21.384.953 đồng.

Có thể nói, công tác thanh tra, kiểm tra các quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT của BHXH tỉnh Hòa Bình thực hiện có chất lượng và hiệu quả đã góp phần nâng cao nhận thức người dân về quyền và lợi ích của cá nhân khi tham gia BHXH, BHTN, BHYT. Đồng thời, nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động trong việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT cho NLĐ thuộc đối tượng bắt buộc tham gia.

Tuy nhiên, hiện nay, tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn ra phổ biến. Để hạn chế tình trạng này, thời gian tới, BHXH tỉnh Hòa Bình sẽ đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các DN nợ, trong đó bao gồm thanh tra chuyên ngành và thanh tra đột xuất; hằng năm xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra sát thực, chất lượng, hiệu quả... Ngoài ra, BHXH tỉnh tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật BHXH, BHYT bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các DN và NLĐ về chấp hành pháp luật BHXH, BHYT, từng bước thực hiện hiệu quả việc thu hồi và xử lý nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ.■

Tại Hội thảo “Thí điểm chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt” do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) tổ chức vừa qua, đại diện Bộ LĐ-TB&XH cho biết, Bộ sẽ tiếp tục triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả chính sách an sinh xã hội tại một số địa phương, sau đó nhân rộng triển khai hình thức này.

Thông tin tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Lê Tấn Dũng cho biết, Việt Nam có khoảng 30% dân số là đối tượng cần sự trợ giúp. Trong đó có hơn 11,4 triệu người cao tuổi, khoảng 1,4 triệu người hưởng trợ cấp người có công với cách mạng, 6,2 triệu người khuyết tật, trên 9 triệu người có vấn đề sức khỏe tâm thần, 2 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có khoảng 3,75% hộ nghèo, 4,55% hộ cận nghèo, hơn 3,1 triệu đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, khoảng 2 triệu lượt hộ gia đình cần được trợ giúp đột xuất hằng năm, ngoài ra còn nhiều phụ nữ, trẻ em bị ngược đãi, bị mua bán, bị xâm hại hoặc lang thang kiếm sống trên đường phố. Cả nước cũng có khoảng 15 triệu người tham gia BHXH bắt buộc; khoảng 900.000 người tham gia BHXH tự nguyện; khoảng 13,1 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 85 triệu người tham gia BHYT. “Các đối tượng thụ

Mở rộng thí điểm chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt

hưởng chính sách an sinh xã hội ngày càng được mở rộng, với mức trợ giúp ngày càng cao hơn. Vì thế, đòi hỏi cần phải có công cụ hiện đại hơn trong việc quản lý chính sách và đối tượng tốt hơn” - ông Dũng nhấn mạnh.

Cũng theo ông Lê Tấn Dũng, Chính phủ đang chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, thúc đẩy phát triển các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử. Để tăng cường quản lý và thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 708).

Theo đó, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đã và đang được Bộ LĐ-

TB&XH triển khai thí điểm. Cụ thể, năm 2019 đã thực hiện tại 2 huyện ở Cao Bằng và mở rộng toàn tỉnh trong năm 2020 cùng 1 huyện ở Quảng Ninh. Với phương thức này, người dân không cần điện thoại thông minh, chỉ cần một tin nhắn điện thoại và chứng minh nhân dân, người dân tại tỉnh Cao Bằng có thể nhận trợ cấp xã hội tại bất kỳ đại lý chi trả nào, với thời gian tùy ý, thay vì phụ thuộc vào lịch phát tiền cố định của cán bộ xã.

Chia sẻ tại Hội thảo, các chuyên gia cũng cho rằng, hiện nay, việc chi trả an sinh xã hội bằng tiền mặt vẫn phổ biến ở Việt Nam. So với các nước trong khu vực, mức độ sử dụng dịch vụ tại chi nhánh ngân hàng và máy ATM còn thấp. Trong khi đó, tỷ lệ người dân có tài khoản ngân hàng thấp; mô hình đại lý ngân hàng chưa được phép hoạt động; các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán di động chưa được phép thực hiện chức năng cho khách hàng rút tiền mặt. Cùng với đó, mạng lưới ngân hàng chủ yếu tập trung ở vùng thành thị, trung tâm, phần lớn người dân sống ở

vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa không có tài khoản ngân hàng hoặc nếu có cũng khó rút tiền từ tài khoản (do không có ATM). Ngoài ra, người dân còn thiếu các hồ sơ pháp lý để mở tài khoản ngân hàng do các đối tượng bảo trợ xã hội (trẻ em, người khuyết tật...) thường không có chứng minh nhân dân hoặc cũng có trường hợp người dân ngại mở tài khoản ngân hàng vì mất phí khi sử dụng...

Để đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả các chế độ an sinh xã hội, Bộ LĐ-TB&XH dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng triển khai tại các địa phương như: Hà Nội, Thừa Thiên - Huế, TP. HCM. Sau đó, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Bộ sẽ tiếp tục nhân rộng hình thức này ra các địa phương khác. Đây là xu thế mà nhiều quốc gia hiện nay đang áp dụng. Thanh toán điện tử sẽ tiết kiệm chi phí, giảm thời gian đi lại cho người thụ hưởng, hỗ trợ đúng đối tượng, kịp thời, tiện lợi và về lâu dài giúp họ tiếp cận với các dịch vụ tài chính tốt hơn, công bằng hơn, minh bạch hơn.■

THANH THÚY